

Số: /ĐA-UBND

Nam Đồ Sơn, ngày tháng 8 năm 2026

ĐỀ ÁN

**Sáp nhập các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập
trên địa bàn phường Nam Đồ Sơn**

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỚC KHI SÁP NHẬP

I. CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỚC KHI SÁP NHẬP

1. Trường Mầm non Minh Đức

1.1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Minh Đức.
- Thuộc loại hình: Trường mầm non công lập.
- Địa chỉ: Số 195 TDP Nghĩa Phương, phường Nam Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng
- Website: <https://mnminhduc.haiphong.edu.vn>
- Email: mnminhduc.namdoson@haiphong.edu.vn
- Thành lập theo Quyết định số 777/QĐ -UBND ngày 04/7/2008 của Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn về việc thành lập Trường Mầm non Minh Đức
- Chức năng, nhiệm vụ: Trường thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo Quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường mầm non.

1.2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

- Trường Mầm non Minh Đức được thành lập vào năm 2008. Từ ngày 01/7/2025, trường là đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Nam Đồ Sơn theo Quyết định số 11/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân phường Nam Đồ Sơn về việc tiếp nhận đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn về phường Nam Đồ Sơn. Địa chỉ của trường tại số 195 TDP Nghĩa Phương, phường Nam Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Trường có cơ sở vật chất tương đối đầy đủ, đảm bảo theo đáp ứng tốt công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

1.3. Tổ chức bộ máy

1.3.1. Về số người làm việc:

Tổng số người làm việc hiện có là: 29 người. Trong đó gồm: 22 biên chế và 07 hợp đồng lao động.

*** Biên chế:**

- Số biên chế được giao năm 2026: 24 người.
- Số biên chế hiện có: 22 người. Trong đó:
 - + Lãnh đạo, quản lý: 03 người;
 - + Giáo viên: 18 người;
 - + Kế toán, văn thư: 01 người.

*** Hợp đồng lao động:**

- Hợp đồng lao động hiện có: 07 người. Trong đó:
 - + Nhân viên nấu ăn: 05 người;
 - + Nhân viên bảo vệ: 01 người;
 - + Nhân viên lao công: 01 người.

1.3.2. Trình độ chuyên môn: (Không bao gồm vị trí lao công, bảo vệ).

*** Trình độ chuyên môn:**

- Đại học: 20 người;
- Cao đẳng: 02 người;
- Trung cấp: 05 người;
- Chứng chỉ Ngoại ngữ: 22 người;
- Chứng chỉ tin học ứng dụng: 27 người.

*** Lý luận chính trị:**

- Trung cấp Lý luận chính trị: 05 người.

*** Tổ chức Đảng, Đoàn thể trong nhà trường:**

- Chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Nam Đồ Sơn gồm: 23 đảng viên.
- Chi đoàn thuộc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường Nam Đồ Sơn với 09 đoàn viên.

(Thông kê chi tiết tại Biểu 01.a có gửi kèm theo file excel)

1.4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

- Tập thể nhà trường đã thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của cấp học. Trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc 5 năm liên tục (năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023) Năm học 2022-2023 được Chủ tịch uỷ ban nhân dân thành phố tặng bằng khen theo quyết định số 2444/QĐ-CT, ngày 11 tháng 8 năm 2023.

- Tập thể nhà trường luôn tích cực tham gia các phong trào thi đua của các cấp, đã có nhiều thành tích đáng tự hào, góp phần vào sự nghiệp giáo dục của

địa phương. Có nhiều cán bộ, giáo viên và học sinh đạt thành tích cao trong các Hội thi do các cấp, ban, ngành tổ chức, cụ thể:

Đạt giải Nhất cuộc thi “ Nét đẹp thầy trò” năm học 2022-2023 theo Quyết định số 394/QĐ-DG&ĐT ngày 11/11/2022 của PGD&ĐT quận Đồ Sơn;

Đạt giải Nhì cuộc thi “ Cán bộ, đảng viên và nhân dân quận Đồ Sơn học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2023 theo Quyết định số 05-QĐ/BTCCT ngày 15/5/2023 của Quận uỷ Đồ Sơn;

Đạt giải Khuyến khích cuộc thi chính luận về Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng năm 2025 theo Giấy chứng nhận khen thưởng số: 299-QĐ/BTC ngày 25/6/2025 của trường Chính trị Tô Hiệu;

Đạt giải A cuộc thi chính luận về Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng năm 2026 theo Giấy chứng nhận khen thưởng số: 04-QĐ/BCĐ35 ngày 10/7/2026 của Ban công tác 35 phường Nam Đồ Sơn.

Được chứng nhận mô hình dân vận khéo tiêu biểu năm 2024 về tích cực nâng cao chất lượng giáo dục và huy động trẻ mầm non trong độ tuổi ra lớp học theo quyết định số 40-QĐ/BCDDVK ngày 02/12/2024 của Quận uỷ quận Đồ Sơn.

Có 01 học sinh đạt nhất thi vẽ tranh cấp quận, đạt giải triển vọng cấp thành phố.

1.5. Số lớp, số học sinh

- Năm học 2025-2026, trường có 09 lớp/ 255 học sinh. Trong đó:

+ Lớp Nhà trẻ: 02 lớp/ 50 học sinh.

+ Lớp 3 tuổi: 03 lớp/ 70 học sinh.

+ Lớp 4 tuổi: 02 lớp/ 61 học sinh.

+ Lớp 5 tuổi: 02 lớp/ 74 học sinh.

Dự kiến quy mô tuyển sinh năm học 2026-2027:

- Năm học 2026-2027, dự kiến Trường Mầm non Minh Đức mở rộng thêm quy mô lớp lên 10 lớp/ 280 học sinh. Trong đó:

+ Lớp Nhà trẻ: 03 lớp/ 75 học sinh.

+ Lớp 3 tuổi: 03 lớp/ 75 học sinh.

+ Lớp 4 tuổi: 02 lớp/ 60 học sinh.

+ Lớp 5 tuổi: 02 lớp/ 70 học sinh.

1.6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

*** Đất đai, cơ sở vật chất:**

- Tổng diện tích: 1.456,9 m²; diện tích bình quân: 5,71 m²/học sinh.

- Diện tích sân chơi: 300 m².
- Phòng học, phòng chức năng:
 - + 09 phòng học kiên cố phục vụ cho 09 lớp học;
 - + 04 phòng hành chính quản trị (Bao gồm các phòng: 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng kế toán, 01 phòng y tế).
 - + Không có phòng chức năng
- Bếp ăn: 01 bếp ăn diện tích 79 m², xây dựng đảm bảo quy cách bếp một chiều, đủ trang thiết bị, đồ dùng phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng.

(Thông kê chi tiết theo Biểu 02.a có gửi kèm theo file excel).

*** Trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi:** Cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học trong nhà trường.

(Thông kê chi tiết theo Biểu 03.a có gửi kèm theo file excel).

*** Tài chính:**

- Trường Mầm non Minh Đức là đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4).
- Chủ tài khoản: Hiệu trưởng Phạm Thị Nhung
- Mã quan hệ ngân sách: 1061752
- Dự toán ngân sách năm 2026 giao đơn vị thực hiện là: 5.052.507.360 đồng. Trong đó:
 - + Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ: 4.197.000.000 đồng.
 - + Nguồn kinh phí thực hiện không tự chủ: 855.507.360 đồng.

2. Trường Mầm non Hợp Đức

2.1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Hợp Đức.
- Thuộc loại hình: Trường mầm non công lập.
- Địa chỉ: Số 1 TDP Đức Hậu, phường Nam Đồ Sơn, TP Hải Phòng
- Website: <http://mnhopduc.haiphong.edu.vn/>
- Email: mnhopduc.namdoson@haiphong.edu.vn
- Thành lập theo Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 04/07/2026 của Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn về việc thành lập Trường Mầm non Hợp Đức - quận Đồ Sơn.
- Chức năng, nhiệm vụ: Trường thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo Quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường mầm non.

2.2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

- Trường Mầm non Hợp Đức được thành lập vào năm 2008, từ ngày 01/07/2026, trường là đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Nam Đồ Sơn theo Quyết định số 11/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân phường Nam Đồ Sơn về việc tiếp nhận đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn về phường Nam Đồ Sơn. Trụ sở chính của nhà trường tại số 01 Tổ dân phố Đức Hậu, phường Nam Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Trường có cơ sở vật chất khang trang hiện, đầy đủ các phòng chức năng đảm bảo theo quy chuẩn cùng với hệ thống trang thiết bị đồng bộ, hiện đại đáp ứng tốt công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Năm 2024, trường được công nhận là trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

2.3. Tổ chức bộ máy

2.3.1. Về số người làm việc:

Tổng số người làm việc hiện có là: 43 người. Trong đó gồm: 30 biên chế và 13 hợp đồng lao động.

* ***Biên chế:***

- Số biên chế được giao năm 2026: 33 người.
- Số biên chế hiện có: 30 người. Trong đó:
 - + Lãnh đạo, quản lý: 03 người;
 - + Giáo viên: 27 người;

* ***Hợp đồng lao động:***

- Hợp đồng lao động hiện có: 13 người. Trong đó:
 - + Kế toán, văn thư: 01 người
 - + Giáo viên: 01 người
 - + Nhân viên nấu ăn: 09 người;
 - + Nhân viên bảo vệ: 01 người;
 - + Nhân viên lao công: 01 người.

2.3.2. Trình độ chuyên môn: (Không bao gồm vị trí lao công, bảo vệ).

* ***Trình độ chuyên môn:***

- Đại học: 31 người;
- Cao đẳng: 04 người;
- Trung cấp: 06 người;
- Chứng chỉ Ngoại ngữ: 32/32 người;
- Chứng chỉ tin học ứng dụng: 32/32 người.

*** Lý luận chính trị:**

- Trung cấp Lý luận chính trị: 06 người.

*** Tổ chức Đảng, Đoàn thể trong nhà trường:**

- Chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Nam Đồ Sơn gồm: 35 đảng viên.
- Chi đoàn thuộc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường Nam Đồ Sơn với 24 đoàn viên.

(Thông kê chi tiết tại Biểu 01.b có gửi kèm theo file excel)

2.4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

- Trường thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn theo quy định tại các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố và địa phương. Tích cực tham gia các phòng trào thi đua của các cấp. Có nhiều giáo viên và học sinh đạt thành tích cao trong các Hội thi về chuyên môn do các cấp, ban, ngành tổ chức.

- Nhà trường luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao và đã có nhiều thành tích đáng tự hào, góp phần vào sự nghiệp giáo dục của địa phương. Nhiều năm liền, trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến và tập thể lao động xuất sắc.

+ Năm học 2023-2024: Tập thể lao động tiên tiến

+ Năm học 2024-2025: Tập thể lao động xuất sắc, Cờ thi đua thành phố, Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố

+ Năm học 2025-2026: Tập thể lao động tiên tiến

2.5. Số lớp, số học sinh

- Năm học 2025-2026, trường có 14 lớp/ 417 học sinh. Trong đó:

+ Lớp Nhà trẻ: 02 lớp/ 53 học sinh.

+ Lớp 3 tuổi: 04 lớp/ 96 học sinh.

+ Lớp 4 tuổi: 04 lớp/ 110 học sinh.

+ Lớp 5 tuổi: 04 lớp/ 158 học sinh.

Dự kiến quy mô tuyển sinh năm học 2026-2027:

- Năm học 2026-2027, dự kiến Trường Mầm non Hợp Đức có 14 lớp/ 410 học sinh. Trong đó:

+ Lớp Nhà trẻ: 02 lớp/ 50 học sinh.

+ Lớp 3 tuổi: 04 lớp/ 100 học sinh.

+ Lớp 4 tuổi: 04 lớp/ 120 học sinh.

+ Lớp 5 tuổi: 04 lớp/ 140 học sinh.

2.6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

*** Đất đai, cơ sở vật chất:**

- Tổng diện tích: 2993,4 m²; diện tích bình quân: 7,2 m²/học sinh.
- Diện tích sân chơi: 1.561,9 m².
- Phòng học, phòng chức năng:
 - + 14 phòng học kiên cố phục vụ cho 14 lớp học;
 - + 05 phòng hành chính quản trị (Bao gồm các phòng: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng kế toán, phòng y tế và văn phòng).
 - + 04 phòng chức năng (Bao gồm các phòng: Hội trường, phòng Giáo dục thể chất, Giáo dục âm nhạc, phòng tin học tiếng anh).
- Bếp ăn: 01 bếp ăn diện tích 111,6 m², xây dựng đảm bảo quy cách bếp một chiều, đủ trang thiết bị, đồ dùng phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng.

(Thông kê chi tiết theo Biểu 02.b có gửi kèm theo file excel).

*** Trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi:** Cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học trong nhà trường.

(Thông kê chi tiết theo Biểu 03.b có gửi kèm theo file excel).

*** Tài chính:**

- Trường Mầm non Hợp Đức là đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4).
- Chủ tài khoản: Hiệu trưởng Ngô Thị Nguyệt
- Mã quan hệ ngân sách: 1074110
- Dự toán ngân sách năm 2026 giao đơn vị thực hiện là: 7.004.490.200 đồng. Trong đó:
 - + Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ: 5.469.000.000 đồng.
 - + Nguồn kinh phí thực hiện không tự chủ: 1.535.490.200 đồng.

3. Trường Tiểu học Minh Đức

3.1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Minh Đức.
- Thuộc loại hình: công lập.
- Địa chỉ: Số 93 Tổ dân phố Thượng Đức, phường Nam Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng
- Website: <https://thminhducdoson.haiphong.edu.vn>
- Email: thminhduc.namdoson@haiphong.edu.vn
- Trường Tiểu học Minh Đức thành lập theo Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 07/6/2024 của Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn về việc tổ chức lại

Trường Tiểu học Vạn Sơn và Trường Tiểu học Hợp Đức để thành lập trường Tiểu học Minh Đức.

- Chức năng, nhiệm vụ: Trường thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo Quy định tại Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

3.2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Minh Đức được thành lập vào năm 2024. Từ ngày 01/7/2025, trường là đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Nam Đồ Sơn theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường Nam Đồ Sơn về việc tiếp nhận các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn về phường Nam Đồ Sơn. Nhà trường được đầu tư xây mới và bàn giao đi vào hoạt động từ năm học 2024 - 2025. Trường có cơ sở vật chất khang trang hiện, đầy đủ các phòng chức năng đảm bảo theo quy chuẩn cùng với hệ thống trang thiết bị đồng bộ, hiện đại đáp ứng tốt công tác dạy học, giáo dục học sinh.

3.3. Tổ chức bộ máy

3.3.1. Về số người làm việc:

Tổng số người làm việc hiện có là: 29 người. Trong đó gồm: 25 biên chế và 04 hợp đồng lao động.

*** Biên chế:**

- Số biên chế được giao năm 2026: 26 người.
- Số biên chế hiện có: 25 người. Trong đó:
 - + Lãnh đạo, quản lý: 02 người;
 - + Giáo viên: 22 người;
 - + Kế toán, văn thư: 01 người.

*** Hợp đồng lao động:**

- Hợp đồng lao động hiện có: 04 người. Trong đó:
 - + Giáo viên văn hóa: 02 người;
 - + Nhân viên bảo vệ: 01 người;
 - + Nhân viên lao công: 01 người.

3.3.2. Trình độ chuyên môn: (Không bao gồm vị trí lao công, bảo vệ).

*** Trình độ chuyên môn:**

- Đại học: 27 người;
- Cao đẳng: 0 người;

- Trung cấp: 0 người;
- Chứng chỉ Ngoại ngữ: 27 người;
- Chứng chỉ tin học ứng dụng: 27 người.

*** Lý luận chính trị:**

- Trung cấp Lý luận chính trị: 03 người.

*** Tổ chức Đảng, Đoàn thể trong nhà trường:**

- Chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Nam Đồ Sơn gồm: 21 đảng viên.
- Chi đoàn thuộc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường Nam Đồ Sơn với 12 đoàn viên.

(Thông kê chi tiết tại Biểu 01.c có gửi kèm theo file excel)

3.4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

- Trường thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn theo quy định tại các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố và địa phương. Tích cực tham gia các phòng trào thi đua của các cấp. Có nhiều giáo viên và học sinh đạt thành tích cao trong các Hội thi về chuyên môn do các cấp, ban, ngành tổ chức.

- Nhà trường luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao và đã có nhiều thành tích đáng tự hào, góp phần vào sự nghiệp giáo dục của địa phương.

Nhiều năm liền, trường đạt danh hiệu: Đơn vị lao động tiên tiến.

- Năm học 2024 - 2025: Nhà trường đạt danh hiệu: Đơn vị lao động Tiên tiến; 03 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Quận; 06 đồng chí là Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 27 đồng chí là Lao động Tiên tiến; 14/15 lớp đạt danh hiệu lớp Tiên tiến, 15/15 lớp đạt danh hiệu lớp có phong trào Vở sạch - chữ đẹp; 222 học sinh được khen là Học sinh hoàn thành xuất sắc nội dung học tập và rèn luyện, 28 học sinh tiêu biểu, 169 học sinh được khen từng lĩnh vực; 01 giải Quốc tế, 02 giải Quốc gia, 02 giải Thành phố, 03 giải cấp quận.

- Năm học 2025 -2026: 02 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp Thành phố, 08 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp phường; 12 đồng chí là Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 17 đồng chí là Lao động Tiên tiến; 02 đồng chí được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố; 06 đồng chí được tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND Phường. 15/15 lớp đạt danh hiệu lớp Tiên tiến, 15/15 lớp đạt danh hiệu lớp có phong trào Vở sạch- chữ đẹp; 07 tập thể có phong trào mạnh; 234 học sinh được khen là Học sinh hoàn thành xuất sắc nội dung học tập và rèn luyện, 12 học sinh tiêu biểu, 193 học sinh được khen từng lĩnh vực; 23 giải Quốc tế và giải Quốc gia, 06 giải Thành phố, 18 giải cấp phường.

3.5. Số lớp, số học sinh

- Năm học 2025-2026, trường có 15 lớp/ 507 học sinh. Trong đó:
- + Lớp 1: 03 lớp/108 học sinh.

- + Lớp 2: 03 lớp/94 học sinh.
- + Lớp 3: 03 lớp/100 học sinh.
- + Lớp 4: 03 lớp/98 học sinh.
- + Lớp 5: 03 lớp/107 học sinh.

Dự kiến quy mô tuyển sinh năm học 2026-2027:

- Năm học 2026-2027, dự kiến Trường Tiểu học Minh Đức có 15 lớp/494 học sinh. Trong đó:

- + Lớp 1: 03 lớp/94 học sinh.
- + Lớp 2: 03 lớp/108 học sinh.
- + Lớp 3: 03 lớp/94 học sinh.
- + Lớp 4: 03 lớp/100 học sinh.
- + Lớp 5: 03 lớp/98 học sinh

3.6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

*** Đất đai, cơ sở vật chất:**

- Tổng diện tích: 9395 m²; diện tích bình quân: 19 m²/học sinh.
- Diện tích sân chơi: 3543 m².
- Phòng học, phòng chức năng:
 - + 16 phòng học kiên cố phục vụ cho 15 lớp học;
 - + 05 phòng hành chính quản trị (Bao gồm các phòng: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng kế toán, phòng y tế, phòng tư vấn tâm lý học đường).
 - + 15 phòng chức năng (Bao gồm các phòng: Hội trường, Phòng truyền thống, phòng Đoàn Đội, phòng giáo viên, phòng đa chức năng, phòng Tin học, phòng Ngoại ngữ, phòng Âm nhạc, phòng Mỹ thuật, phòng KH-CN, phòng thư viện, phòng thiết bị, Nhà đa năng, phòng bảo vệ.
- Bếp nấu + nhà ăn: 02 tầng; diện tích 168,3 m², xây dựng đảm bảo quy cách bếp một chiều, đủ trang thiết bị, đồ dùng phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng.

(Thống kê chi tiết theo Biểu 02.c có gửi kèm theo file excel).

*** Trang thiết bị, đồ dùng dạy học:** Cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học trong nhà trường.

Nhà trường chưa được cấp thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu theo Chương trình GDPT 2018.

(Thống kê chi tiết theo Biểu 03.c có gửi kèm theo file excel).

*** Tài chính:**

- Trường Tiểu học Minh Đức là đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4).

- Chủ tài khoản: Hiệu trưởng Lưu Thị Hồng Thom

- Mã quan hệ ngân sách: 1133430

- Dự toán ngân sách năm 2026 giao đơn vị thực hiện là: 6.835.600.400 đồng. Trong đó:

+ Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ: 5.972.000.000 đồng.

+ Nguồn kinh phí thực hiện không tự chủ: 863.600.400 đồng.

4. Trường Tiểu học Hợp Đức

4.1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Hợp Đức.

- Thuộc loại hình: công lập.

- Địa chỉ: Số 05 Tổ dân phố Đức Hậu, phường Nam Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

Website: <http://thhopduc.haiphong.edu.vn>

Email: thhopduc@haiphong.edu.vn

- Thành lập theo Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 31/8/1991 của UBND Huyện Kiến Thụy về việc thành lập Trường PTCS cấp I và trường PTCS cấp II Hợp Đức.

- Chức năng, nhiệm vụ: Trường thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo Quy định tại Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

4.2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

- Trường Tiểu học Hợp Đức được thành lập năm 1991 theo Quyết định số 181/UB ngày 31/8/1991 của UBND Huyện Kiến Thụy với tên là Trường PTCS cấp I và trường PTCS cấp II Hợp Đức. Nay đổi tên trường theo Quyết định số 62/QĐ-UBND, ngày 18/01/2021 của UBND quận Đồ Sơn thành trường Tiểu học Hợp Đức. Là đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Nam Đồ Sơn theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường Nam Đồ Sơn về việc tiếp nhận các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn về phường Nam Đồ Sơn. Năm 2021, trường được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Trường có cơ sở vật chất khang trang hiện đại, đầy đủ các phòng chức năng đảm bảo theo quy chuẩn cùng với hệ thống trang thiết bị đồng bộ, hiện đại đáp ứng tốt công tác dạy học, giáo dục học sinh.

4.3. Tổ chức bộ máy

4.3.1. Về số người làm việc:

Tổng số người làm việc hiện có là: 43 người. Trong đó gồm: 33 biên chế và 10 hợp đồng lao động.

*** *Biên chế:***

- Số biên chế được giao năm 2026: 38 người.
- Số biên chế hiện có: 33 người. Trong đó:
 - + Lãnh đạo, quản lý: 02 người;
 - + Giáo viên: 29 người;
 - + Kế toán, văn thư: 02 người.

*** *Hợp đồng chuyên môn:***

- Hợp đồng GVCM theo NĐ111 hiện có: 07 người.

*** *Hợp đồng lao động:***

- Hợp đồng lao động hiện có: 03 người. Trong đó:
 - + Nhân viên bảo vệ: 01 người;
 - + Nhân viên lao công: 02 người.

4.3.2. Trình độ chuyên môn: (Không bao gồm vị trí lao công, bảo vệ).

*** *Trình độ chuyên môn:***

- Đại học: 40 người;
- Cao đẳng: 0 người;
- Trung cấp: 0 người;
- Chứng chỉ Ngoại ngữ: 40 người;
- Chứng chỉ tin học ứng dụng: 40 người.

*** *Lý luận chính trị:***

- Trung cấp Lý luận chính trị: 04 người.

*** *Tổ chức Đảng, Đoàn thể trong nhà trường:***

- Chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Nam Đồ Sơn gồm: 30 đảng viên.
- Chi đoàn thuộc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường Nam Đồ Sơn với 13 đoàn viên.

(Thông kê chi tiết tại Biểu 01.d có gửi kèm theo file excel)

4.4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

- Trường thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn theo quy định tại các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố và địa phương. Tích cực tham gia các

phòng trào thi đua của các cấp. Có nhiều giáo viên và học sinh đạt thành tích cao trong các Hội thi về chuyên môn do các cấp, ban, ngành tổ chức:

+ Nhiều học sinh đạt giải cao vòng quốc tế, quốc gia môn toán Timo, FMO, HKIMO...nhiều giải cấp thành phố, phường. Học sinh được khen thưởng học sinh đạt trên 83%.

+ Nhiều cán bộ, giáo viên được Thủ tướng chính phủ, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, chủ tịch UBND thành phố tặng bằng khen (tổng 8 cán bộ giáo viên và 28 bằng khen). Tổng 05 giáo viên giỏi cấp thành phố, 15 giáo viên giỏi cấp quận, phường...

- Nhà trường luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao và đã có nhiều thành tích góp phần vào sự nghiệp giáo dục của địa phương. Hằng năm, trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến; năm học 2023-2024 trường đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, được UBND thành phố tặng bằng khen.

4.5. Số lớp, số học sinh

- Năm học 2025-2026, trường có 21 lớp với 720 học sinh. Trong đó:

+ Lớp 1: 05 lớp với 161 học sinh.

+ Lớp 2: 04 lớp với 146 học sinh.

+ Lớp 3: 04 lớp với 141 học sinh.

+ Lớp 4: 04 lớp với 128 học sinh.

+ Lớp 5: 04 lớp với 144 học sinh.

100% học sinh học 2 buổi/ngày, trên 90% học sinh ăn bán trú.

Dự kiến quy mô tuyển sinh năm học 2026-2027:

- Năm học 2026-2027, dự kiến Trường Tiểu học Hợp Đức có 22 lớp với 750 học sinh. Trong đó:

+ Lớp 1: 05 lớp với 171 học sinh.

+ Lớp 2: 05 lớp với 162 học sinh.

+ Lớp 3: 04 lớp với 146 học sinh.

+ Lớp 4: 04 lớp với 142 học sinh.

+ Lớp 5: 04 lớp với 129 học sinh.

4.6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

*** Đất đai, cơ sở vật chất:**

- Tổng diện tích: 12.864 m²; diện tích bình quân: 17.15 m²/học sinh.

- Diện tích sân chơi: 6.678 m².

- Phòng học, phòng chức năng:

- + 28 phòng học kiên cố phục vụ cho 22 lớp học;
- + 06 phòng hành chính quản trị (Bao gồm các phòng: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng kế toán, phòng y tế, phòng truyền thông, phòng giáo viên).
- + 04 phòng hỗ trợ giáo dục (bao gồm phòng thư viện, phòng thiết bị, phòng tư vấn tâm lý học đường, phòng công tác Đội).
- + 05 phòng ngủ và 06 phòng ăn cho học sinh ăn bán trú.

*** Diện tích mặt bằng khu bán trú:** 478 m², trong đó:

- Diện tích khu vực sơ chế sống: 46 m²
- Khu vực phòng bếp chế biến chín: 46 m²
- Khu vực chia khẩu phần ăn: 46 m²
- Phòng ăn: 300 m²
- Khu vực phòng thay đồ, vệ sinh cho nhân viên nuôi dưỡng: 10 m²
- Nhà kho: 30 m²

Xây dựng đảm bảo quy cách bếp một chiều, đủ trang thiết bị, đồ dùng phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng.

(Thông kê chi tiết theo Biểu 02.d có gửi kèm theo file excel).

*** Trang thiết bị, đồ dùng dạy học:** Cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học trong nhà trường.

(Thông kê chi tiết theo Biểu 03.d có gửi kèm theo file excel).

*** Tài chính:**

- Trường Tiểu học Hợp Đức là đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4).
- Chủ tài khoản: Hiệu trưởng Đỗ Thị Thơm
- Mã quan hệ ngân sách: 1003267
- Dự toán ngân sách năm 2026 giao đơn vị thực hiện là: 9.360.671.920 đồng. Trong đó:
 - + Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ: 8.062.000.000 đồng.
 - + Nguồn kinh phí thực hiện không tự chủ: 1.298.671.920 đồng.

5. Trường THCS Bàng La

5.1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Bàng La.
- Thuộc loại hình: Trường phổ thông công lập.

- Địa chỉ: Số 44 đường Nguyễn Văn Thức, TDP Tiểu Bàng, phường Nam Đồ Sơn

- Website: thcsbangla.haiphong.edu.vn

- Email: thcsbangla@haiphong.edu.vn

- Thành lập theo Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 02/01/1996 của Ủy ban nhân dân Thị xã Đồ Sơn về việc đổi tên thành trường THCS Bàng La.

- Chức năng, nhiệm vụ: Trường thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo Quy định tại Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5.2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

- Trường THCS Bàng La được thành lập vào năm 1965. Từ ngày 01/7/2025, trường là đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Nam Đồ Sơn theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 về việc tiếp nhận đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn về phường Nam Đồ Sơn quản lý. Trụ sở chính của nhà trường tại Số 44 đường Nguyễn Văn Thức, TDP Tiểu Bàng, phường Nam Đồ Sơn được đầu tư xây mới và bàn giao đi vào hoạt động từ năm 1996. Trường có cơ sở vật chất khang trang hiện, đầy đủ các phòng chức năng đảm bảo theo quy chuẩn cùng với hệ thống trang thiết bị đồng bộ, hiện đại đáp ứng tốt công tác dạy học, giáo dục học sinh.

5.3. Tổ chức bộ máy

5.3.1. Về số người làm việc:

Tổng số người làm việc hiện có là: 34 người. Trong đó gồm: 26 biên chế và 08 hợp đồng lao động.

*** Biên chế:**

- Số biên chế được giao năm 2026: 29 người.

- Số biên chế hiện có: 26 người. Trong đó:

+ Lãnh đạo, quản lý: 02 người;

+ Giáo viên: 23 người;

+ Kế toán, văn thư: 01 người.

*** Hợp đồng lao động:**

- Hợp đồng lao động hiện có: 08 người. Trong đó:

+ Giáo viên: 06 người;

+ Nhân viên bảo vệ: 01 người;

+ Nhân viên lao công: 01 người.

5.3.2. Trình độ chuyên môn: (Không bao gồm vị trí lao công, bảo vệ).

*** Trình độ chuyên môn:**

- Đại học: 31 người; (04 thạc sỹ)
- Cao đẳng: 0 người;
- Trung cấp: 01 người;
- Chứng chỉ Ngoại ngữ: 32 người;
- Chứng chỉ tin học ứng dụng: 32 người.

*** Lý luận chính trị:**

- Trung cấp Lý luận chính trị: 03 người.

*** Tổ chức Đảng, Đoàn thể trong nhà trường:**

- Chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Nam Đồ Sơn gồm: 29 đảng viên.
- Chi đoàn thuộc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường Nam Đồ Sơn với 16 đoàn viên.

(Thông kê chi tiết tại Biểu 01.e có gửi kèm theo file excel)

5.4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

- Trường thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn theo quy định tại các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố và địa phương. Tích cực tham gia các phòng trào thi đua của các cấp. Có nhiều giáo viên và học sinh đạt thành tích cao trong các Hội thi về chuyên môn do các cấp, ban, ngành tổ chức.

- Nhà trường luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao và đã có nhiều thành tích đáng tự hào, góp phần vào sự nghiệp giáo dục của địa phương. Nhiều năm liền, trường đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, năm học 2025-2026 trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.

Năm 2025, Trường được tặng 01 Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố, Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo đối với 2 tổ chuyên môn và 5 cán bộ, giáo viên, Giấy khen của Chủ tịch UBND phường đối với Liên đội và 10 giáo viên nhân kỷ niệm 60 năm thành lập trường.

5.5. Số lớp, số học sinh

- Năm học 2025-2026, trường có 17 lớp/ 648 học sinh. Trong đó:
- + Lớp 6: 4 lớp/ 160 học sinh.
- + Lớp 7: 4 lớp/156 học sinh.
- + Lớp 8: 5 lớp/198 học sinh.
- + Lớp 9: 4 lớp/134 học sinh.

Dự kiến quy mô tuyển sinh năm học 2026-2027:

- Năm học 2026-2027, dự kiến Trường THCS Bàng La có 17 lớp/666 học sinh. Trong đó:

+ Lớp 6: 4 lớp/150 học sinh.

+ Lớp 7: 4 lớp/160 học sinh.

+ Lớp 8: 4 lớp/158 học sinh.

+ Lớp 9: 5 lớp/198 học sinh.

5.6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

*** Đất đai, cơ sở vật chất:**

- Tổng diện tích: 4131 m²; diện tích bình quân: 6.4 m²/học sinh.

- Diện tích sân chơi: 900 m².

- Phòng học, phòng chức năng:

+ 17 phòng học kiên cố phục vụ cho 17 lớp học;

+ 05 Phòng hành chính quản trị (Bao gồm các phòng: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng kế toán, phòng giáo viên, phòng y tế).

+ Phòng chức năng (Bao gồm các phòng: Hội trường, thư viện, thiết bị, tin học).

(Thống kê chi tiết theo Biểu 02.e có gửi kèm theo file excel).

* **Trang thiết bị, đồ dùng dạy học:** Cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học trong nhà trường.

(Thống kê chi tiết theo Biểu 03.e có gửi kèm theo file excel).

*** Tài chính:**

- Trường THCS Bàng La là đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4).

- Chủ tài khoản: Hiệu trưởng Nguyễn Thị Kim Thoa

- Mã quan hệ ngân sách: 1067679

- Dự toán ngân sách năm 2026 giao đơn vị thực hiện là: 6.310.646.360 đồng. Trong đó:

+ Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ: 5.326.000.000 đồng.

+ Nguồn kinh phí thực hiện không tự chủ: 984.646.360 đồng.

6. Trường THCS Hợp Đức

6.1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Hợp Đức.

- Thuộc loại hình: Trường phổ thông công lập.

- Địa chỉ: TDP Đức Hậu, phường Nam Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng
- Website: <https://thcshopduc.haiphong.edu.vn/homegd2>
- Email: thcshopduc@haiphong.edu.vn

- Trường THCS Hợp Đức được thành lập theo Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 31/8/1991 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy. Theo Quyết định số 64/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn ngày 18/01/2021 đổi tên thành Trường Trung học cơ sở Hợp Đức.

- Chức năng, nhiệm vụ: Trường thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo Quy định tại Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6.2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

- Trường THCS Hợp Đức được thành lập vào năm 1991. Từ ngày 01/7/2025, trường là đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Nam Đồ Sơn theo Quyết định số 11/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân phường Nam Đồ Sơn về việc tiếp nhận đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn về phường Nam Đồ Sơn. Trụ sở của nhà trường được đầu tư xây mới và bàn giao đi vào hoạt động từ năm 1991. Trường có cơ sở vật chất khang trang hiện, đầy đủ các phòng chức năng đảm bảo theo quy chuẩn cùng với hệ thống trang thiết bị đồng bộ, hiện đại đáp ứng tốt công tác dạy học, giáo dục học sinh. Năm 2025, trường được công nhận là trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

6.3. Tổ chức bộ máy

6.3.1. Về số người làm việc:

Tổng số người làm việc hiện có là: 54 người. Trong đó gồm: 45 biên chế và 09 hợp đồng lao động.

*** Biên chế:**

- Số biên chế được giao năm 2026: 48 người.
- Số biên chế hiện có: 45 người. Trong đó:
 - + Lãnh đạo, quản lý: 02 người;
 - + Giáo viên: 41 người,
 - + Kế toán, văn thư: 01 người.
 - + Giáo viên TPT: 01 người

*** Hợp đồng lao động:**

- Hợp đồng lao động hiện có: 09 người. Trong đó:
 - + Giáo viên: 05 người
 - + Nhân viên thư viện: 01 người

- + Giáo vụ: 01 người;
- + Nhân viên bảo vệ: 01 người;
- + Nhân viên lao công: 01 người.

6.3.2. Trình độ chuyên môn: (Không bao gồm vị trí lao công, bảo vệ).

*** Trình độ chuyên môn:**

- Đại học: 52 người;
- Chứng chỉ Ngoại ngữ: 52 người;
- Chứng chỉ tin học ứng dụng: 52 người.

*** Lý luận chính trị:**

- Trung cấp Lý luận chính trị: 06 người.

*** Tổ chức Đảng, Đoàn thể trong nhà trường:**

- Chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Nam Đồ Sơn gồm: 40 đảng viên.
- Chi đoàn thuộc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường Nam Đồ Sơn với 16 đoàn viên.

(Thống kê chi tiết tại Biểu 01.g có gửi kèm theo file excel)

6.4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

- Trường thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn theo quy định tại các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố và địa phương. Tích cực tham gia các phong trào thi đua của các cấp. Có nhiều giáo viên và học sinh đạt thành tích cao trong các Hội thi về chuyên môn do các cấp, ban, ngành tổ chức. Nhà trường luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao và đã có nhiều thành tích đáng tự hào, góp phần vào sự nghiệp giáo dục của địa phương. Nhiều năm liền, trường đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

- Năm học 2023-2024, thi học sinh giỏi cấp Quốc gia đạt 01 giải Bạc cuộc thi Toán quốc gia FERMAT (FMO); Cuộc thi Olympic toán học quốc tế TIMO: 02 giải Đồng. Cấp Thành phố: Hội khỏe Phù đồng được 02 giải (01 giải Nhì môn bơi, 01 giải Ba môn võ Karate); 01 giải Khuyến khích KHK; Hội thi “Thiếu nhi dẫn chương trình” cấp thành phố đạt 01 giải Nhất, 01 giải Nhì; 01 giải Nhì sơn ca cấp thành phố; 01 giải Khuyến khích cây đàn tuổi thơ; 03 giải Khuyến khích Toán và Khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh; học sinh giỏi khối 9 đạt 01 giải Ba môn Sinh học. thi giáo viên giỏi cấp quận được công nhận là: 10 đồng chí; giáo viên giỏi Thành phố : 07 đồng chí.

Năm học 2024-2025, thi học sinh giỏi đạt 13 giải cấp thành phố (trong đó giải Nhất: 01; giải Nhì 03; giải Ba: 02; giải Khuyến khích 07. Chi bộ Đảng nhà trường đạt Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; Công đoàn vững mạnh được tặng giấy khen; Chi đoàn văn minh công sở; Liên đội nhà trường đạt Liên đội mạnh cấp thành phố nhận bằng khen của thành đoàn.

Năm học 2025-2026, thi học sinh giỏi đạt 7 giải cấp thành phố (trong đó 1 giải Nhất, 4 giải Ba, 2 giải Khuyến khích). Trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến.

6.5. Số lớp, số học sinh

- Năm học 2025-2026, trường có 25 lớp/ 1145 học sinh. Trong đó:
- + Lớp 6: 6 lớp/ 299 học sinh.
- + Lớp 7: 5 lớp /246 học sinh.
- + Lớp 8: 7 lớp/ 310 học sinh.
- + Lớp 9: 7 lớp/ 290 học sinh.

Dự kiến quy mô tuyển sinh năm học 2026-2027:

- Năm học 2026-2027, dự kiến Trường THCS Hợp Đức có 25 lớp/ 1135 học sinh. Trong đó:
- + Lớp 6: 7 lớp/ 280 học sinh.
- + Lớp 7: 6 lớp/ 299 học sinh.
- + Lớp 8: 5 lớp /246 học sinh.
- + Lớp 9: 7 lớp/ 310 học sinh.

6.6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

*** Đất đai, cơ sở vật chất:**

- Tổng diện tích: 7.414,7 m²; diện tích bình quân: 4,1 m²/học sinh.
- Diện tích sân chơi: 2650 m².
- Phòng học, phòng chức năng:
- + 19 phòng học kiên cố phục vụ cho 25 lớp học;
- + 05 phòng hành chính quản trị (Bao gồm các phòng: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng kế toán, phòng y tế và tổ chuyên môn).
- + 17 phòng chức năng (gồm các phòng: Hội trường, phòng tin học, phòng tiếng anh, phòng khoa học tự nhiên, phòng khoa học xã hội, âm nhạc, mỹ thuật, công nghệ, phòng đa chức năng, phòng truyền thống, đoàn đội, tư vấn học đường, phòng thiết bị, nhà đa năng, thư viện)

(Thông kê chi tiết theo Biểu 02.g có gửi kèm theo file excel).

*** Trang thiết bị, đồ dùng dạy học:** Cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học trong nhà trường.

(Thông kê chi tiết theo Biểu 03.g có gửi kèm theo file excel).

*** Tài chính:**

- Trường THCS Hợp Đức là đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4).
- Chủ tài khoản: Hiệu trưởng Ngô Văn Thắng
- Mã quan hệ ngân sách: 1020980
- Dự toán ngân sách năm 2026 giao đơn vị thực hiện là: 10.620.136.240 đồng. Trong đó:
 - + Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ: 9.101.000.000 đồng.
 - + Nguồn kinh phí thực hiện không tự chủ: 1.519.136.240 đồng.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi

Các trường được lãnh đạo phường quan tâm, đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp khang trang, hiện đại đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn; hiện nay trên địa bàn phường có 5/8 trường học đạt trường chuẩn quốc gia, trong đó: Trường Mầm non Hợp Đức, Trường Tiểu học Hợp Đức đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1, Trường THCS Hợp Đức đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2; đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên tâm huyết, trách nhiệm; chất lượng giáo dục ổn định; được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền và sự đồng thuận của Nhân dân.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Việc giải quyết các vị trí nhân sự hỗ trợ giáo dục (kế toán, thủ quỹ, văn thư) khi sáp nhập, một số viên chức buộc phải chuyển sang công việc khác ngay trước thềm năm học mới nên ảnh hưởng đến tâm lý và mất thời gian để làm quen công việc mới, ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ. Sau sắp xếp, khối lượng công việc rất lớn phải giải quyết và nhà trường phải nhanh chóng ổn định bộ máy, hoàn thiện quy chế vận hành, phối hợp, quản trị để đảm bảo mọi điều kiện cho năm học mới tạo nên áp lực lớn cho đội ngũ quản lý và giáo viên.

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP

I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ NGUYÊN TẮC SÁP NHẬP

1. Sự cần thiết

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp và quán triệt Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, việc rà soát, sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới các cơ sở giáo dục công lập là rất cần thiết nhằm tối ưu hóa nguồn lực đầu tư, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường, chất lượng dạy và học, đồng thời bảo đảm không gián đoạn hoạt động giáo dục, không ảnh hưởng đến quyền lợi học tập của học sinh.

Hiện nay, trên địa bàn phường Nam Đồ Sơn có 08 trường mầm non, tiểu học, THCS công lập thuộc Ủy ban nhân dân phường quản lý, với 145 lớp; có 05 trường đạt chuẩn quốc gia (tỷ lệ 62,5%). Trong đó, có 03 trường mầm non công lập: Trường Mầm non Minh Đức (10 lớp), Trường Mầm non Hợp Đức (14 lớp) và Trường Mầm non Bàng La (17 lớp); 03 trường tiểu học công lập: Trường Tiểu học Minh Đức (15 lớp), Trường Tiểu học Hợp Đức (22 lớp) và Trường Tiểu học Bàng La (25 lớp); 02 trường THCS công lập: Trường THCS Bàng La (17 lớp), Trường THCS Hợp Đức (25 lớp). Mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn phường hình thành qua nhiều giai đoạn phát triển, cơ bản đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn phường. Tuy nhiên, quy mô bình quân còn nhỏ và phân tán: 13,7 lớp/trường đối với mầm non, 20,7 lớp/trường đối với tiểu học, 21 lớp/trường đối với THCS, trong đó có: Trường Mầm non Minh Đức (10 lớp), Trường Mầm non Hợp Đức (14 lớp), Trường Tiểu học Minh Đức (15 lớp), Trường THCS Bàng La (17 lớp) thấp hơn tiêu chí của thành phố đối với các trường mầm non, tiểu học, THCS phải sắp xếp (trường mầm non có quy mô từ 15 lớp trở xuống; trường tiểu học có quy mô từ 20 lớp trở xuống; trường THCS có quy mô từ 23 lớp trở xuống) và chỉ tiêu phân đầu giảm ít nhất 30% đầu mỗi cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS công lập trên địa bàn phường so với thời điểm ngày 01/7/2025. Trường Tiểu học Bàng La hiện có trụ sở chính tại tổ dân phố Đồng Tiến và một điểm trường ở Tổ dân phố Đại Thắng, cách khá xa hai trường Tiểu học còn lại. Trong khi đó, khoảng cách địa lý của Trường Tiểu học Minh Đức và Trường Tiểu học Hợp Đức khá gần, giao thông thuận lợi, hai trường này trước đây được tách từ Trường Tiểu học Hợp Đức.

Vì vậy, việc sáp nhập các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập cùng cấp học trên địa bàn để bảo đảm quy mô lớn hơn, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và nâng cao chất lượng giáo dục tại thời điểm này là cần thiết. Để hướng tới việc hình thành các trường cùng cấp học có quy mô lớn, tinh gọn đầu mối, sử dụng hiệu quả đội ngũ và cơ sở vật chất, khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ, nâng cao chất lượng và hiệu quả quản trị, đồng thời bảo đảm không làm gián đoạn việc học tập của học sinh. Ủy ban nhân dân phường Nam Đồ Sơn đã nghiên cứu, xây dựng phương án sáp nhập Trường Mầm non Minh Đức và Trường Mầm non Hợp Đức thành Trường Mầm non Nam Đồ Sơn; sáp nhập Trường Tiểu học Minh Đức và Trường Tiểu học Hợp Đức thành Trường Tiểu học Nam Đồ Sơn; sáp nhập Trường THCS Bàng La và Trường THCS Hợp Đức thành Trường THCS Nam Đồ Sơn bảo đảm các điều kiện về quy mô trường lớp và nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn phường.

2. Cơ sở pháp lý

2.1. Văn bản Trung ương

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Luật Giáo dục ngày 14/6/2019 và Luật Giáo dục sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 10/12/2025;

- Luật Viên chức ngày 10/12/2025;
- Luật Nhà giáo 16/6/2025;
- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;
- Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;
- Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;
- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;
- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;
- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ;
- Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
- Nghị định số 259/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 299/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;
- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 03/2026/TT-BTC ngày 01/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài

chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non;

- Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

- Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- Kế hoạch số 1186/KH-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới và thực hiện thí điểm một số mô hình đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập;

- Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước;

- Thông báo Kết luận số 105-TB/VPTW, ngày 24/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc về công tác chuẩn bị năm học mới 2026-2027 và tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 29/7/2026 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà tại cuộc họp về tình hình triển khai sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp công lập;

- Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị;

- Công văn số 277/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

- Công văn số 4054/BGDĐT-GDPT ngày 30/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp;

- Công văn số 4291/BGDĐT-GDPT ngày 08/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hoàn thành việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục theo Nghị quyết số 180/NQ-CP của Chính phủ;

- Công văn số 5243/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 10/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện công tác quản lý đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục.

- Công văn của Thủ tướng Chính phủ: số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026, số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

- Công văn số 8617/BNV-TCBC ngày 08/8/2026 của Bộ Nội vụ về việc giải quyết chính sách đối với viên chức lãnh đạo, quản lý và nhân sự hỗ trợ giáo dục tại các cơ sở giáo dục; việc chỉnh lý, quản lý bàn giao hồ sơ, tài liệu lưu trữ khi sắp xếp cơ sở giáo dục.

2.2. Văn bản của thành phố, các Sở

- Công văn số 8127/VP-VX ngày 03/7/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc triển khai hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp;

- Công văn số 8615/VP-VX ngày 14/7/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

- Thông báo số 513-TB/TU ngày 04/8/2026 của Thành ủy Hải Phòng về Thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về phương án, kế hoạch sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Công văn số 7842/STC-QLNS ngày 11/8/2026 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan về công tác tài chính, tài sản khi thực hiện

sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Công văn số 5501/STC-QLNS ngày 15/6/2026 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng và phê duyệt mức độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công cấp xã sau khi thành lập và tổ chức lại.

2.3. Văn bản của địa phương

- Thông báo kết luận số 217-TB/ĐU ngày 14/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Nam Đồ Sơn về Đề án sáp nhập các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trên địa bàn phường Nam Đồ Sơn;

- Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 10/8/2026 của Ủy ban nhân dân phường về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn phường.

3. Nguyên tắc sáp nhập

3.1. Nguyên tắc chung

a) Việc sáp nhập phải phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển; lấy mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đầu tư và năng lực quản trị làm định hướng xuyên suốt; không thực hiện sáp nhập cơ học chỉ nhằm giảm đầu mối; trong quá trình thực hiện cần đánh giá, rút kinh nghiệm, hình thành mô hình quản lý, đánh giá tác động đối với các đối tượng liên quan, đề ra giải pháp triển khai giai đoạn tiếp theo chặt chẽ, hiệu quả, tuyệt đối không để học sinh do hoàn cảnh khó khăn mà không được đến trường.

b) Tuân thủ các nguyên tắc chuyên môn và khoa học giáo dục; phù hợp đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, cấp học. Ưu tiên sắp xếp các cơ sở giáo dục cùng cấp hoặc vị trí địa lý gần nhau.

c) Lấy người học làm trung tâm. Bảo đảm quyền học tập và cơ hội tiếp cận giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi hơn cho học sinh đến trường, không làm phát sinh rào cản địa lý và chi phí; không ảnh hưởng đến công tác huy động học sinh ra lớp để duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục và xóa mù chữ trên địa bàn phường.

d) Gắn sắp xếp mạng lưới với đổi mới quản trị nhà trường và tinh gọn đầu mối quản lý; sử dụng hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất và nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình của địa phương và cơ sở giáo dục.

đ) Bảo đảm tính ổn định, kế thừa, hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến hoạt động dạy học, tâm lý của học sinh, nhà giáo và cha, mẹ học sinh. Tổ chức thực hiện linh hoạt, có lộ trình phù hợp thực tiễn với địa phương, bảo đảm an toàn cho người dạy, người quản lý.

e) Theo dõi, đánh giá thường xuyên tình hình thực hiện dựa trên dữ liệu và tác động thực tiễn; kịp thời phát hiện vướng mắc để điều chỉnh phương án, chính sách và nhân rộng các mô hình hiệu quả.

3.2. Nguyên tắc cụ thể

a) Bảo đảm sự ổn định: cơ bản giữ nguyên trường chính, các phân hiệu sau sáp nhập; học sinh đang học ở đâu vẫn học ở đó.

b) Định hướng hình thành trường quy mô lớn: mô hình trường cùng cấp có quy mô lớn (đa cơ sở), áp dụng phù với điều kiện thực tế của địa phương.

d) Xem xét đồng bộ các tiêu chí về khoảng cách địa lý, bán kính hợp lý, không làm phát sinh rào cản địa lý và chi phí đi lại đối với học sinh; bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất và thuận lợi cho công tác quản lý của địa phương.

3.3. Về nguyên tắc sắp xếp nhân sự

- Việc sắp xếp, bố trí nhân sự phải bảo đảm tính kế thừa, ổn định tổ chức, hạn chế tối đa việc xáo trộn đội ngũ; đồng thời bảo đảm sử dụng hiệu quả biên chế được giao, phát huy năng lực, sở trường của viên chức và đáp ứng yêu cầu quản trị cơ sở giáo dục sau khi sắp xếp.

- Việc sắp xếp, bố trí nhân sự phải bảo đảm theo đúng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về điều kiện tiêu chuẩn, vị trí việc làm, định mức chuyên ngành và phù hợp với yêu cầu thực tế của địa phương. Trên cơ sở đó, căn cứ điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực của cán bộ, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định lựa chọn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ sở giáo dục sau khi sắp xếp.

- Chỉ thực hiện sắp xếp, bố trí đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, nhân sự hỗ trợ giáo dục; đối với giáo viên, cơ bản giữ ổn định để bảo đảm công tác giảng dạy.

- Không thực hiện bổ nhiệm hiệu trưởng từ nguồn phó hiệu trưởng khi thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập.

- Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp và chế độ chính sách đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập.

II. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP

1. Phạm vi, đối tượng sáp nhập

Thực hiện sáp nhập các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập có quy mô số lớp dưới ngưỡng theo tiêu chí sắp xếp (*trường mầm non có quy mô từ 15 lớp trở xuống; trường tiểu học có quy mô từ 20 lớp trở xuống; trường THCS có quy mô từ 23 lớp trở xuống*). Đối tượng gồm toàn bộ tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh, tài sản, tài chính, đất đai, hồ sơ, tài liệu, ... của các trường trước khi sáp nhập.

2. Phương án sáp nhập

Phương án sáp nhập Trường Mầm non Minh Đức và Trường Mầm non Hợp Đức thành Trường Mầm non Nam Đồ Sơn; sáp nhập Trường Tiểu học Minh Đức và Trường Tiểu học Hợp Đức thành Trường Tiểu học Nam Đồ Sơn; sáp nhập Trường THCS Bàng La và Trường THCS Hợp Đức thành Trường THCS Nam Đồ Sơn, cụ thể như sau:

2.1. Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động trong từng cơ sở giáo dục

a) Sáp nhập Trường Mầm non Minh Đức và Trường Mầm non Hợp Đức thành Trường Mầm non Nam Đồ Sơn

Tổng số người làm việc của Trường Mầm non Minh Đức và Trường Mầm non Hợp Đức hiện có là: **72 người. Trong đó gồm: 52 biên chế và 20 hợp đồng lao động.**

*** Biên chế:**

- Số biên chế được giao năm 2026: **57 người.**
- Số biên chế hiện có: **52 người. Trong đó:**
 - + Lãnh đạo, quản lý: **06 người;**
 - + Giáo viên: **45 người;**
 - + Kế toán, văn thư: **01 người.**

*** Hợp đồng lao động:**

- Hợp đồng lao động hiện có: **20 người. Trong đó:**
 - + Giáo viên: 01 người;
 - + Nhân viên Kế toán, văn thư: 01 người;
 - + Nhân viên nấu ăn: 14 người;
 - + Nhân viên bảo vệ: 02 người;
 - + Nhân viên lao công: 02 người.

Sau sáp nhập kế thừa nguyên trạng đội ngũ; bố trí theo định mức giáo viên mầm non (đối với nhóm trẻ bố trí tối đa 2,5 giáo viên/ nhóm trẻ; đối với lớp mẫu giáo bố trí tối đa 2,2 giáo viên/ lớp) theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; đối với cán bộ quản lý, nhân viên bố trí theo quy định tại Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP của Chính phủ.

Biểu cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của 02 trường trước khi sáp nhập:

TT	Trường	Tổng số CB, GV, NV	Cán bộ quản lý		Giáo viên		Nhân viên		Biên chế giao năm 2026
			Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng	Biên chế	Hợp đồng	Biên chế	Hợp đồng	
1	Mầm non Mình Đức	29 (22 biên chế, 07 hợp đồng)	1	2	18	0	1	7	24
2	Mầm non Hợp Đức	43 (30 biên chế, 13 hợp đồng)	1	2	27	1	0	12	33
	Tổng	72 (52 biên chế, 20 hợp đồng)	2	4	45	1	1	19	57

Phương án xử lý sau sáp nhập:

- 02 Hiệu trưởng: bố trí 01 Hiệu trưởng. 01 Hiệu trưởng còn lại bố trí chức vụ Phó Hiệu trưởng phụ trách phân hiệu.

- 04 Phó Hiệu trưởng: bố trí 01 Phó Hiệu trưởng; 03 Phó Hiệu trưởng không còn giữ chức vụ hiện tại được ưu tiên bố trí giữ chức vụ Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn và được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025).

Số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng còn lại sau sắp xếp đủ theo quy định nếu có nguyện vọng nghỉ việc thì thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Giáo viên được kế thừa nguyên trạng; ổn định tư tưởng, bố trí theo đúng vị trí việc làm và định mức giờ dạy; giáo viên chưa đủ định mức tại trường chính sẽ được điều động dạy linh hoạt tại phân hiệu và ngược lại; đề xuất cấp có thẩm quyền tuyển dụng bổ sung vị trí còn thiếu so với số giao, định mức.

- Vị trí kế toán: Bố trí 01 nhân viên kế toán.

- Sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP, số nhân sự hỗ trợ giáo dục còn lại của các cơ sở giáo dục trước khi sắp xếp được bố trí theo khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP.

- Lao động hợp đồng (bảo vệ, lao công) tiếp tục sử dụng theo nhu cầu và Nghị định số 235/2026/NĐ-CP.

- Giải quyết chính sách tinh giản biên chế, nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP đối với trường hợp có nguyện vọng.

b) Sáp nhập Trường Tiểu học Minh Đức và Trường Tiểu học Hợp Đức thành Trường Tiểu học Nam Đồ Sơn

Hiện tại, số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của Trường Tiểu học Minh Đức và Trường Tiểu học Hợp Đức là 72 người, trong đó: có 04 cán bộ quản lý (02 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng), 60 giáo viên (51 giáo viên biên chế, 09 giáo viên hợp đồng theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập), 08 nhân viên (03 nhân viên biên chế (02 kế toán - văn thư, 01 thủ quỹ), 05 nhân viên hợp đồng (02 bảo vệ, 03 lao công)). Sau sáp nhập kế thừa nguyên trạng đội ngũ; bố trí theo định mức giáo viên (1,5 giáo viên/ lớp) và 01 giáo viên Tổng phụ trách Đội, cán bộ quản lý, nhân viên theo quy định tại Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP của Chính phủ, sau sáp nhập sẽ điều chuyển 01 cán bộ quản lý, 01 vị trí kế toán; 01 giáo viên Tổng phụ trách Đội.

Biểu cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của 02 trường trước sáp nhập:

TT	Trường	Tổng số CB, GV, NV	Cán bộ quản lý		Giáo viên		Nhân viên		Biên chế giao năm 2026
			Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng	Biên chế	Hợp đồng	Biên chế	Hợp đồng	
1	Tiểu học Minh Đức	29 (25 biên chế, 4 hợp đồng)	1	1	22	2	1	2	26
2	Tiểu học Hợp Đức	43 (33 biên chế, 10 hợp đồng)	1	1	29	7	2	3	38
	Tổng	72 (58 biên chế, 14 hợp đồng)	2	2	51	9	3	5	64

Phương án xử lý sau sáp nhập:

- 02 Hiệu trưởng: bố trí 01 Hiệu trưởng. 01 Hiệu trưởng còn lại bố trí chức vụ Phó Hiệu trưởng phụ trách phân hiệu.

- 02 Phó Hiệu trưởng: bố trí 01 Phó Hiệu trưởng; 01 Phó Hiệu trưởng không còn giữ chức vụ hiện tại được ưu tiên bố trí giữ chức vụ Tổ trưởng chuyên môn và được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng

vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025).

- Giáo viên được kế thừa nguyên trạng; ổn định tư tưởng, bố trí theo đúng vị trí việc làm và định mức giờ dạy; giáo viên chưa đủ định mức tại trường chính sẽ được điều động dạy linh hoạt tại phân hiệu và ngược lại; đề xuất cấp có thẩm quyền tuyển dụng bổ sung vị trí còn thiếu so với số giao, định mức.

Phương án: 01 giáo viên Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh bố trí làm giáo viên Âm nhạc (do có bằng Đại học về Âm nhạc).

- Vị trí kế toán: Bố trí 01 nhân viên kế toán.

Do hiện tại vị trí kế toán đang có 02 người của 02 trường trước sáp nhập. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP “*Các vị trí kế toán, văn thư, thủ quỹ được bố trí dùng chung cho cơ sở giáo dục (bao gồm trường chính, phân hiệu, điểm trường), mỗi vị trí được bố trí 01 người*”.

Phương án: 01 kế toán tạm thời bố trí vào vị trí nhân sự hỗ trợ giáo dục (giáo vụ, thư viện, công nghệ thông tin/quản trị công sở, thiết bị, thí nghiệm).

- Sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP, số nhân sự hỗ trợ giáo dục còn lại của các cơ sở giáo dục trước khi sắp xếp được bố trí theo khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP

- Lao động hợp đồng (bảo vệ, lao công) tiếp tục sử dụng theo nhu cầu và Nghị định số 235/2026/NĐ-CP.

- Giải quyết chính sách tinh giản biên chế, nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP đối với trường hợp có nguyện vọng.

c) Sáp nhập Trường THCS Bàn La và Trường THCS Hợp Đức thành Trường THCS Nam Đồ Sơn

Hiện tại, số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của Trường THCS Bàn La và Trường THCS Hợp Đức là 88 người, trong đó: có 04 cán bộ quản lý (02 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng), 76 giáo viên (65 giáo viên biên chế, 11 giáo viên hợp đồng theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP), 08 nhân viên (02 nhân viên biên chế (02 kế toán - văn thư), 06 nhân viên hợp đồng (02 bảo vệ, 02 lao công, 01 nhân viên thư viện, 01 giáo vụ)). Sau sáp nhập kế thừa nguyên trạng đội ngũ; bố trí theo định mức giáo viên (1,9 giáo viên/ lớp) và 01 giáo viên Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT), cán bộ quản lý, nhân viên theo quy định tại Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP của Chính phủ.

Biểu cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của 02 trường trước sáp nhập:

TT	Trường	Tổng số CB, GV, NV	Cán bộ quản lý		Giáo viên		Nhân viên		Biên chế giao năm
			Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng	Biên chế	Hợp đồng	Biên chế	Hợp đồng	

									2026
1	THCS Bàng La	34 (26 biên chế, 08 hợp đồng)	1	1	23	6	1	2	29
2	THCS Hợp Đức	54 (45 biên chế, 09 hợp đồng)	1	1	42	5	1	4	48
	Tổng	88 (71 biên chế, 17 hợp đồng)	2	2	65	11	2	6	77

Phương án xử lý sau sáp nhập:

- 02 Hiệu trưởng: bố trí 01 Hiệu trưởng. 01 Hiệu trưởng còn lại bố trí chức vụ Phó Hiệu trưởng phụ trách phân hiệu.

- 02 Phó Hiệu trưởng: bố trí 01 Phó Hiệu trưởng; 01 Phó Hiệu trưởng không còn giữ chức vụ hiện tại được ưu tiên bố trí giữ chức vụ Tổ trưởng chuyên môn và được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025).

- Giáo viên được kế thừa nguyên trạng; ổn định tư tưởng, bố trí theo đúng vị trí việc làm và định mức giờ dạy; giáo viên chưa đủ định mức tại trường chính sẽ được điều động dạy linh hoạt tại phân hiệu và ngược lại; đề xuất cấp có thẩm quyền tuyển dụng bổ sung vị trí còn thiếu so với số giao, định mức.

Phương án: 01 giáo viên Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh dôi dư bố trí làm giáo viên (do Tổng phụ trách Đội có bằng đại học sư phạm).

- Vị trí kế toán: Bố trí 01 nhân viên kế toán.

Do hiện tại vị trí kế toán đang có 02 người của 02 trường trước sáp nhập. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP “*Các vị trí kế toán, văn thư, thủ quỹ được bố trí dùng chung cho cơ sở giáo dục (bao gồm trường chính, phân hiệu, điểm trường), mỗi vị trí được bố trí 01 người*”.

Phương án: 01 kế toán còn lại điều chuyển về làm kế toán Trường Tiểu học Bàng La (hiện nay kế toán Trường Tiểu học Bàng La đang là hợp đồng lao động).

- Sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết

số 37/2026/NQ-CP, số nhân sự hỗ trợ giáo dục còn lại của các cơ sở giáo dục trước khi sắp xếp được bố trí theo khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP

- Lao động hợp đồng (bảo vệ, lao công) tiếp tục sử dụng theo nhu cầu và Nghị định số 235/2026/NĐ-CP.

- Giải quyết chính sách tinh giản biên chế, nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP đối với trường hợp có nguyện vọng.

2.2. Phương án xử lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai

- Tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguyên trạng cơ sở vật chất, đất đai, tài sản, tài chính của các trường tại các điểm trường (*theo Biên bản kiểm kê, bàn giao*); quản lý, sử dụng tài sản công theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn còn hiệu lực.

- Sau khi có quyết định sáp nhập, nhà trường khắc con dấu mới, đăng ký lại mã số thuế, mã số đơn vị quan hệ ngân sách theo tên gọi mới; hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính (Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/ 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập) và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố; ưu tiên kinh phí cải tạo, nâng cấp trường chính và phân hiệu để ngày càng khang trang, hiện đại hơn.

2.3. Phương án bảo đảm quyền lợi của người học

Giữ ổn định địa điểm học tập của học sinh tại trường chính và phân hiệu; không xáo trộn lớp; bảo đảm tuyệt đối không để học sinh bỏ học hoặc gặp khó khăn khi đến trường do sáp nhập; duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục và kết quả phổ cập giáo dục và xóa mù chữ trên địa bàn.

2.4. Phương án đối với các nội dung không thuộc phạm vi, đối tượng sáp nhập

Không có nội dung phát sinh ngoài phạm vi, đối tượng sáp nhập; các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm hợp pháp của các trường trước sáp nhập được trường sau sáp nhập kế thừa đầy đủ theo quy định của pháp luật.

3. Kế hoạch, thời gian dự kiến, lộ trình thực hiện việc sáp nhập

- Tuần 1 tháng 8/2026: xin chủ trương Thường trực Đảng ủy phường về phương án tổng thể.

- Tuần 2 tháng 8/2026: lấy ý kiến, hoàn thiện và trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ cho ý kiến về dự thảo Đề án.

- Trước ngày 20/8/2026: ban hành quyết định sáp nhập, bổ nhiệm cán bộ quản lý; công bố, bàn giao; cập nhật dữ liệu ngành; ổn định tổ chức.

- Từ ngày 01/9/2026: trường sau sáp nhập chính thức đi vào hoạt động.

4. Thủ tục và thời gian chuyển đổi tài sản, chuyển đổi vốn góp

Các trường là đơn vị sự nghiệp công lập, không có vốn góp; việc chuyển giao, tiếp nhận tài sản công thực hiện theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, hoàn thành cùng thời điểm bàn giao (trước ngày 01/9/2026).

Phần thứ ba

THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC SAU KHI SÁP NHẬP

I. TRƯỜNG MẦM NON NAM ĐỒ SƠN

1. Thông tin chung

1.1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Nam Đồ Sơn.

1.2. Thuộc: loại hình công lập, thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân phường Nam Đồ Sơn.

1.3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 Tổ dân phố Đức Hậu, phường Nam Đồ Sơn, Thành phố Hải Phòng (Trường Mầm non Hợp Đức cũ).

- **Địa chỉ phân hiệu:** Số 195 Tổ dân phố Nghĩa Phương, phường Nam Đồ Sơn, Thành phố Hải Phòng (Trường Mầm non Minh Đức cũ).

(Trường sau sáp nhập có 01 trường chính và 01 phân hiệu).

1.4. Chức năng, nhiệm vụ: Trường sau sáp nhập là đơn vị sự nghiệp công lập, có tư cách pháp nhân, tài khoản và con dấu riêng; tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục mầm non; quản lý học sinh, giáo viên, nhân viên; quản lý, sử dụng đất đai, tài sản, tài chính; phối hợp với gia đình và xã hội thực hiện mục tiêu giáo dục; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật Giáo dục và Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục

2.1. Mục tiêu của cơ sở giáo dục

Hình thành cơ sở giáo dục quy mô lớn, tinh gọn đầu mối, nâng cao chất lượng và hiệu quả quản trị nhà trường; sử dụng hiệu quả đội ngũ, cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2.2. Chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục

Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của trường mầm non công lập theo Luật Giáo dục và Điều lệ trường mầm non hiện hành (Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo); thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND phường Nam Đồ Sơn giao.

3. Chương trình, nội dung giáo dục

3.1. Chương trình, nội dung giáo dục

Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Tổ chức thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, phát triển chương trình giáo dục mầm non phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ em.

3.2. Các hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe, hoạt động giáo dục

Hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe, hoạt động giáo dục thực hiện theo quy định của Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và quy định về công tác y tế trường học. Tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non, yêu cầu về nội dung giáo dục mầm non, yêu cầu về phương pháp giáo dục mầm non và được tổ chức phù hợp với sự phát triển của cá nhân trẻ em và của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo. Hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe, hoạt động giáo dục trẻ em khuyết tật học hòa nhập được thực hiện theo quy định về giáo dục hoà nhập trẻ em khuyết tật.

3.3. Kế hoạch/lộ trình triển khai thực hiện chương trình

Thực hiện từ năm học 2026 - 2027 và các năm học tiếp theo, ổn định, thống nhất tại trường chính và phân hiệu theo quy định, hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền. Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3.4. Đồ dùng, đồ chơi, học liệu

Đồ dùng, đồ chơi, học liệu được sử dụng trong nhà trường theo quy định và phù hợp mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non, văn hóa, điều kiện của địa phương và khả năng, nhu cầu của trẻ em. Nhà trường được lựa chọn đồ dùng, đồ chơi, học liệu để sử dụng theo quy định. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; khai thác hiệu quả kho học liệu số và các thiết bị dạy học hiện có nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

4. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị

4.1. Đất đai

- Cơ bản tiếp nhận nguyên trạng quỹ đất của các Trường Mầm non Minh Đức và Trường Mầm non Hợp Đức với tổng diện tích: 4450.3 m². Cụ thể:

+ Trường chính: Tại số 01 Tổ dân phố Đức Hậu, phường Nam Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng (Trường Mầm non Hợp Đức cũ). Tổng diện tích đất: 2.993,4 m².

+ Phân hiệu: Tại số 195 Tổ dân phố Nghĩa Phương, phường Nam Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng (Trường Mầm non Minh Đức cũ). Tổng diện tích đất: 1.456,9 m².

4.2. Cơ sở vật chất, thiết bị để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục

- Sau sáp nhập, nhà trường tiếp nhận nguyên trạng toàn bộ phòng học, phòng chức năng, khối hành chính - quản trị, thư viện, phòng Ngoại ngữ, phòng

hỗ trợ giáo dục, khu giáo dục thể chất, sân chơi, bãi tập, công trình phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật, khu nhà bếp của các trường trước sáp nhập để tiếp tục quản lý, khai thác, sử dụng theo quy định.

- Thực hiện rà soát, sắp xếp, bố trí và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, hạ tầng, thiết bị của trường chính và phân hiệu; từng bước đầu tư, nâng cấp theo lộ trình, bảo đảm đáp ứng các điều kiện tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và chuyển đổi số trong giáo dục.

- Thực hiện bàn giao cơ sở vật chất, hạ tầng, thiết bị, ... của các trường trước sáp nhập về trường sau sáp nhập theo quy định.

4.3. Phương tiện, đồ dùng, đồ chơi, học liệu tham khảo và các điều kiện khác

Tiếp nhận nguyên trạng phương tiện, đồ dùng, đồ chơi, học liệu tham khảo và các điều kiện khác của các trường trước sáp nhập.

Thực hiện rà soát, bổ sung các phương tiện dạy học (Máy tính, máy chiếu (Projector), màn hình tivi, loa, micro và thiết bị âm thanh, đồ dùng trực quan, mô hình thực tế,...), đồ dùng, đồ chơi, học liệu tham khảo để phục vụ công tác dạy và học từ năm học 2026-2027.

4.4. Các điều kiện đảm bảo quy định về phòng cháy chữa cháy

- Kế thừa hệ thống phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy của các trường trước sáp nhập.

- Tổ chức rà soát, bổ sung đảm bảo các tiêu chuẩn quy định về phòng cháy chữa cháy: Phương án, hệ thống thiết bị phòng chống cháy nổ, cơ sở vật chất, tập huấn phòng cháy chữa cháy cho đội ngũ... Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

4.5. Hệ thống hồ sơ, sổ sách

- Chuyên, nhận bàn giao toàn bộ hệ thống hồ sơ, sổ sách của của các trường trước sáp nhập về trường chính để lưu giữ, bảo quản (nhà trường lập biên bản bàn giao).

- Từ năm học 2026-2027, nhà trường thực hiện đầy đủ chế độ hồ sơ, sổ sách theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu ngành và các nền tảng quản trị nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giảm hồ sơ giấy, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và chuyển đổi số trong giáo dục.

5. Tổ chức bộ máy

5.1. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục *(có kèm theo danh sách trích ngang và sơ yếu lý lịch của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý)*

- Trường Mầm non Nam Đồ Sơn (sau khi sáp nhập) có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác có liên quan đối với Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng do Chủ tịch UBND phường Nam Đồ Sơn thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ và các theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Giáo viên, nhân viên trong nhà trường tổ chức thành các Tổ chuyên môn và Tổ văn phòng. Sau sáp nhập kế thừa nguyên trạng đội ngũ; bố trí theo định mức giáo viên mầm non (đối với nhóm trẻ bố trí tối đa 2,5 giáo viên/ nhóm trẻ; đối với lớp mẫu giáo bố trí tối đa 2,2 giáo viên/ lớp) theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; nhóm vị trí việc làm chuyên môn dùng chung theo quy định; bố trí bảo vệ, lao công tại trường chính và phân hiệu theo hợp đồng lao động. Cụ thể:

*) Vị trí việc làm giáo viên mầm non: Năm học 2026-2027, Trường Mầm non Nam Đồ Sơn có 24 lớp (05 lớp nhà trẻ, 19 lớp mẫu giáo); theo định mức bố trí 54 giáo viên biên chế.

*) Vị trí việc làm kế toán, văn thư, thủ quỹ: mỗi vị trí được bố trí 01 người (theo điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP).

- Hợp đồng nhân viên bảo vệ, lao công: 04 người. Bố trí giữ nguyên 04 nhân viên, trong đó: 02 nhân viên (01 bảo vệ, 01 lao công) tại trường chính; 02 nhân viên (01 bảo vệ, 01 lao công) tại phân hiệu.

- Hợp đồng nhân viên nấu ăn: Bố trí giữ nguyên 14 nhân viên nấu ăn để thực hiện công việc nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em tại trường chính (09 người) và tại phân hiệu (05 người).

- Phương án xử lý số lượng viên chức trong quá trình sáp nhập:

+ Thực hiện miễn nhiệm 01 Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng. Bố trí theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP.

- Phương án với số người làm việc còn thiếu: thực hiện ký hợp đồng lao động theo Luật Nhà giáo; Nghị định số 235/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 59/2026/TT-BGDĐT quy định về nhà giáo hợp đồng toàn thời gian sau khi nghỉ hưu và nhà giáo thỉnh giảng.

5.2. Dự kiến đối tượng, quy mô tuyển sinh theo từng năm học

5.2.1. Dự kiến năm học 2026-2027

Tổng số 24 lớp với 687 học sinh, cụ thể:

+ Lớp Nhà trẻ: 05 lớp/ 125 học sinh.

+ Lớp 3 tuổi: 07 lớp/ 172 học sinh.

+ Lớp 4 tuổi: 06 lớp/ 180 học sinh.

+ Lớp 5 tuổi: 06 lớp/ 210 học sinh.

5.2.2. Quy mô tuyển sinh giai đoạn 2027-2030

Năm học 2027-2028		Năm học 2028-2029		Năm học 2029-2030	
Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
25	695	26	706	27	725

6. Nguồn lực tài chính

6.1. Vốn đầu tư

Từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn hợp pháp khác; bố trí kinh phí phục vụ sáp nhập và duy trì hoạt động của nhà trường sau sáp nhập.

6.2. Cơ chế quản lý thu, chi học phí

- Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Các khoản thu, chi học phí (nếu có) thực hiện miễn học phí đối với học sinh theo quy định.

- Các khoản thu chi khác trong năm học: Sau khi đề áp sáp nhập trường được phê duyệt nhà trường sẽ xây dựng dự toán dựa trên số học sinh hiện có, các dịch vụ giáo dục được thống nhất thực hiện trong năm theo quy định tại Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng về quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

II. TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM ĐỒ SƠN

1. Thông tin chung

1.1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Nam Đồ Sơn.

1.2. Thuộc: loại hình công lập, thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân phường Nam Đồ Sơn.

1.3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 05 Tổ dân phố Đức Hậu, phường Nam Đồ Sơn, Thành phố Hải Phòng (Trụ sở Trường Tiểu học Hợp Đức cũ).

- **Địa chỉ phân hiệu:** Số 93 Tổ dân phố Thượng Đức, Phường Nam Đồ Sơn, Thành phố Hải Phòng (Trụ sở Trường Tiểu học Minh Đức cũ).

(Trường sau sáp nhập có 01 trường chính và 01 phân hiệu).

1.4. Chức năng, nhiệm vụ: Trường sau sáp nhập là đơn vị sự nghiệp công lập, có tư cách pháp nhân, tài khoản và con dấu riêng; tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; quản lý học sinh, giáo viên, nhân viên; quản lý, sử dụng đất đai, tài sản, tài chính; phối hợp với gia đình và xã hội thực hiện mục tiêu giáo dục; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật Giáo dục và Điều lệ trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục

2.1. Mục tiêu của cơ sở giáo dục

Hình thành cơ sở giáo dục quy mô lớn, tinh gọn đầu mối, nâng cao chất lượng và hiệu quả quản trị nhà trường; sử dụng hiệu quả đội ngũ, cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2.2. Chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục

Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của trường tiểu học công lập theo Luật Giáo dục và Điều lệ nhà trường hiện hành (Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo); thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND phường Nam Đồ Sơn giao.

3. Chương trình, nội dung giáo dục

3.1. Chương trình, nội dung giáo dục

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo kế hoạch thời gian năm học; thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và các hoạt động giáo dục khác theo quy định.

3.2. Các nội dung tích hợp

Thực hiện lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo như: Giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp, giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục an toàn giao thông; phòng, chống thiên tai; phòng, chống bạo lực học đường; giáo dục STEM; chuyển đổi số trong dạy học; giáo dục địa phương và các nội dung tích hợp khác theo quy định.

3.3. Kế hoạch/lộ trình triển khai thực hiện chương trình

Thực hiện từ năm học 2026 - 2027 và các năm học tiếp theo, ổn định, thống nhất tại trường chính và phân hiệu theo quy định, hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền.

3.4. Tài liệu giảng dạy và học tập

Sách giáo khoa, tài liệu theo danh mục được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Sử dụng tài liệu giáo dục địa phương, tài liệu tham khảo và học liệu số phù hợp với Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối

với cấp tiểu học. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; khai thác hiệu quả kho học liệu số và các thiết bị dạy học hiện có nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

4. Đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị

4.1. Đất đai

- Cơ bản tiếp nhận nguyên trạng quỹ đất của các Trường Tiểu học Minh Đức và Trường Tiểu học Hợp Đức với tổng diện tích: 22.259 m². Cụ thể:

+ Trường chính: Tại số 05 Tổ dân phố Đức Hậu, phường Nam Đồ Sơn, Thành phố Hải Phòng (Trường Tiểu học Hợp Đức). Tổng diện tích đất: 12.864 m².

+ Phân hiệu: Tại số 195 Tổ dân phố Nghĩa Phương, Phường Nam Đồ Sơn, Thành phố Hải Phòng (Trường Tiểu học Minh Đức). Tổng diện tích đất: 9.395 m².

4.2. Cơ sở vật chất, thiết bị để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục

- Sau sáp nhập, nhà trường tiếp nhận nguyên trạng toàn bộ phòng học, phòng chức năng, khối hành chính - quản trị, thư viện, phòng thiết bị, phòng Tin học, phòng Ngoại ngữ, phòng hỗ trợ giáo dục, khu giáo dục thể chất, sân chơi, bãi tập, công trình phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật của các trường trước sáp nhập để tiếp tục quản lý, khai thác, sử dụng theo quy định.

- Thực hiện rà soát, sắp xếp, bố trí và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, hạ tầng, thiết bị của trường chính và phân hiệu; từng bước đầu tư, nâng cấp theo lộ trình, bảo đảm đáp ứng các điều kiện tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và chuyển đổi số trong giáo dục.

- Thực hiện bàn giao cơ sở vật chất, hạ tầng, thiết bị, ... của các trường trước sáp nhập về trường sau sáp nhập theo quy định.

4.3. Phương tiện, học liệu tham khảo và các điều kiện khác

Tiếp nhận nguyên trạng phương tiện, học liệu tham khảo và các điều kiện khác của các trường trước sáp nhập.

Thực hiện rà soát, bổ sung các phương tiện dạy học (Máy tính, máy chiếu (Projector), màn hình tivi hoặc bảng tương tác, loa, micro và thiết bị âm thanh, đồ dùng trực quan, mô hình thực tế,...), học liệu tham khảo để phục vụ công tác dạy và học từ năm học 2026-2027.

4.4. Các điều kiện đảm bảo quy định về phòng cháy chữa cháy

- Kế thừa hệ thống phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy của các trường trước sáp nhập.

- Tổ chức rà soát, bổ sung đảm bảo các tiêu chuẩn quy định về phòng cháy chữa cháy: Phương án, hệ thống thiết bị phòng chống cháy nổ, cơ sở vật chất, tập huấn phòng cháy chữa cháy cho đội ngũ... Thực hiện có hiệu quả Nghị

định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

4.5. Hệ thống hồ sơ, sổ sách

- Chuyển, nhận bàn giao toàn bộ hệ thống hồ sơ, sổ sách của của các trường trước sáp nhập về trường chính để lưu giữ, bảo quản (nhà trường lập biên bản bàn giao).

- Từ năm học 2026-2027, nhà trường thực hiện đầy đủ chế độ hồ sơ, sổ sách theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hồ sơ điện tử, học bạ số, cơ sở dữ liệu ngành và các nền tảng quản trị nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giảm hồ sơ giấy, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và chuyển đổi số trong giáo dục.

5. Tổ chức bộ máy

5.1. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục (có kèm theo danh sách trích ngang và sơ yếu lý lịch của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý)

- Trường Tiểu học Nam Đồ Sơn (sau khi sáp nhập) có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác có liên quan đối với Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng do Chủ tịch UBND phường Nam Đồ Sơn thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ và các theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Giáo viên, nhân viên trong nhà trường tổ chức thành các Tổ chuyên môn và Tổ Văn phòng. Giáo viên tiểu học bố trí tối đa 1,5 giáo viên/lớp đối với lớp học 02 buổi/ngày; bố trí 01 giáo viên Tổng phụ trách Đội, tư vấn học sinh và nhóm vị trí việc làm chuyên môn dùng chung theo quy định; bố trí bảo vệ, lao công tại trường chính và phân hiệu theo hợp đồng lao động. Cụ thể:

*) Vị trí việc làm giáo viên tiểu học: Năm học 2026-2027, Trường Tiểu học Nam Đồ Sơn có 22 lớp; theo định mức bố trí 56 giáo viên biên chế và 01 giáo viên Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), hiện tại có 51 giáo viên biên chế có mặt:

*) Vị trí việc làm kế toán, văn thư, thủ quỹ: mỗi vị trí được bố trí 01 người (theo điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP).

- Hợp đồng nhân viên bảo vệ, lao công: 4 người. Bố trí giữ nguyên 04 nhân viên, trong đó: 02 nhân viên (01 bảo vệ, 01 lao công) tại trường chính; 02 nhân viên (01 bảo vệ, 01 lao công) tại phân hiệu.

- Phương án xử lý số lượng viên chức trong quá trình sáp nhập:

+ Thực hiện miễn nhiệm 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng. Bố trí theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP.

+ 01 nhân viên kế toán tạm thời bố trí vào vị trí nhân sự hỗ trợ giáo dục (giáo vụ, thư viện, công nghệ thông tin/quản trị công sở, thiết bị, thí nghiệm). Tạo điều kiện cho đi học (trong thời hạn 03 năm (36 tháng) kể từ ngày 05/8/2026) để đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm mới; nếu không đáp ứng thì thực hiện chế độ thôi việc hoặc nghỉ hưu, tinh giản biên chế theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp cần thiết do cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.

+ 01 giáo viên Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tạm thời bố trí làm giáo viên Âm nhạc (do có bằng Đại học về Âm nhạc).

- Phương án với số người làm việc còn thiếu: thực hiện ký hợp đồng lao động theo Luật Nhà giáo; Nghị định số 235/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 59/2026/TT-BGDĐT quy định về nhà giáo hợp đồng toàn thời gian sau khi nghỉ hưu và nhà giáo thỉnh giảng.

5.2. Dự kiến đối tượng, quy mô tuyển sinh theo từng năm học

5.2.1. Dự kiến năm học 2026-2027

Tổng số 37 lớp với 1.235 học sinh, cụ thể:

- Lớp 1: 08 lớp với 261 học sinh;
- Lớp 2: 08 lớp với 267 học sinh;
- Lớp 3: 07 lớp với 240 học sinh;
- Lớp 4: 07 lớp với 242 học sinh;
- Lớp 5: 07 lớp với 225 học sinh;

5.2.2. Quy mô tuyển sinh giai đoạn 2027-2030

Năm học 2027-2028		Năm học 2028-2029		Năm học 2029-2030	
Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
38	1270	39	1308	40	1345

6. Nguồn lực và tài chính

6.1. Vốn đầu tư

Từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn hợp pháp khác; bố trí kinh phí phục vụ sáp nhập và duy trì hoạt động của nhà trường sau sáp nhập.

6.2. Cơ chế quản lý thu, chi học phí

- Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Các khoản thu, chi học phí (nếu có) thực hiện miễn học phí đối với học sinh theo quy định.

- Các khoản thu chi khác trong năm học: Sau khi đề án sáp nhập trường được phê duyệt nhà trường sẽ xây dựng dự toán dựa trên số học sinh hiện có, các dịch vụ giáo dục được thống nhất thực hiện trong năm theo quy định tại Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng về quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

III. TRƯỜNG THCS NAM ĐỒ SƠN

1. Thông tin chung

1.1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Trung học cơ sở Nam Đồ Sơn.

Tên viết tắt: Trường THCS Nam Đồ Sơn

1.2. Thuộc: loại hình công lập, thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân phường Nam Đồ Sơn.

1.3. Địa chỉ trụ sở chính: Tổ dân phố Đức Hậu, phường Nam Đồ Sơn, Thành phố Hải Phòng (trụ sở Trường THCS Hợp Đức cũ).

- **Địa chỉ phân hiệu:** Số 44 đường Nguyễn Văn Thúc, TDP Tiểu Bàng, phường Nam Đồ Sơn, Thành phố Hải Phòng (trụ sở Trường THCS Bàng La cũ).

(Trường sau sáp nhập có 01 trường chính và 01 phân hiệu).

1.4. Chức năng, nhiệm vụ: Trường sau sáp nhập là đơn vị sự nghiệp công lập, có tư cách pháp nhân, tài khoản và con dấu riêng; tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS; quản lý học sinh, giáo viên, nhân viên; quản lý, sử dụng đất đai, tài sản, tài chính; phối hợp với gia đình và xã hội thực hiện mục tiêu giáo dục; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật Giáo dục và Điều lệ trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục

2.1. Mục tiêu của cơ sở giáo dục

Hình thành cơ sở giáo dục quy mô lớn, tinh gọn đầu mối, nâng cao chất lượng và hiệu quả quản trị nhà trường; sử dụng hiệu quả đội ngũ, cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2.2. Chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục

Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của trường trung học cơ sở công lập theo Luật Giáo dục và Điều lệ nhà trường hiện hành (Thông tư số

15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo); thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND phường Nam Đồ Sơn giao.

3. Chương trình, nội dung giáo dục

3.1. Chương trình, nội dung giáo dục

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo kế hoạch thời gian năm học; thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và các hoạt động giáo dục khác theo quy định.

3.2. Các nội dung tích hợp

Thực hiện lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo như: Giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp, giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục an toàn giao thông; phòng, chống thiên tai; phòng, chống bạo lực học đường; giáo dục STEM; chuyển đổi số trong dạy học; giáo dục địa phương và các nội dung tích hợp khác theo quy định.

3.3. Kế hoạch/lộ trình triển khai thực hiện chương trình

Thực hiện từ năm học 2026 - 2027 và các năm học tiếp theo, ổn định, thống nhất tại trường chính và phân hiệu theo quy định, hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền.

3.4. Tài liệu giảng dạy và học tập

Sách giáo khoa, tài liệu theo danh mục được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Sử dụng tài liệu giáo dục địa phương, tài liệu tham khảo và học liệu số phù hợp với Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp trung học cơ sở. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; khai thác hiệu quả kho học liệu số và các thiết bị dạy học hiện có nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

4. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị

4.1. Đất đai

- Tiếp nhận nguyên trạng quỹ đất của các Trường THCS Bàng La và Trường THCS Hợp Đức với tổng diện tích: 11.545,7 m². Cụ thể:

+ Trường chính: Tại Tổ dân phố Đức Hậu phường Nam Đồ Sơn, Thành phố Hải Phòng (Trường THCS Hợp Đức cũ). Tổng diện tích đất: 7.414,7 m².

+ Phân hiệu: Tại số 44 đường Nguyễn Văn Thức, Tổ dân phố Tiểu Bàng, phường Nam Đồ Sơn, Thành phố Hải Phòng (Trường THCS Bàng La cũ). Tổng diện tích đất: 4.131 m².

4.2. Cơ sở vật chất, thiết bị để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục

- Sau sáp nhập, nhà trường tiếp nhận nguyên trạng toàn bộ phòng học, phòng chức năng, khối hành chính - quản trị, thư viện, phòng thiết bị, phòng Tin học, phòng Ngoại ngữ, phòng hỗ trợ giáo dục, khu giáo dục thể chất, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng, công trình phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật của các trường trước sáp nhập để tiếp tục quản lý, khai thác, sử dụng theo quy định.

- Thực hiện rà soát, sắp xếp, bố trí và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, hạ tầng, thiết bị của trường chính và phân hiệu; từng bước đầu tư, nâng cấp theo lộ trình, bảo đảm đáp ứng các điều kiện tổ chức dạy học, thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và chuyển đổi số trong giáo dục.

- Thực hiện bàn giao cơ sở vật chất, hạ tầng, thiết bị, ... của các trường trước sáp nhập về trường sau sáp nhập theo quy định.

4.3. Phương tiện, học liệu tham khảo và các điều kiện khác

Tiếp nhận nguyên trạng phương tiện, học liệu tham khảo và các điều kiện khác của các trường trước sáp nhập.

Thực hiện rà soát, bổ sung các phương tiện dạy học (Máy tính, máy chiếu (Projector), màn hình tivi hoặc bảng tương tác, loa, micro và thiết bị âm thanh, đồ dùng trực quan, mô hình thực tế,..), học liệu tham khảo để phục vụ công tác dạy và học từ năm học 2026-2027.

4.4. Các điều kiện đảm bảo quy định về phòng cháy chữa cháy

- Kế thừa hệ thống phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy của các trường trước sáp nhập.

- Tổ chức rà soát, bổ sung đảm bảo các tiêu chuẩn quy định về phòng cháy chữa cháy: Phương án, hệ thống thiết bị phòng chống cháy nổ, cơ sở vật chất, tập huấn phòng cháy chữa cháy cho đội ngũ... Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

4.5. Hệ thống hồ sơ, sổ sách

- Chuyên, nhận bàn giao toàn bộ hệ thống hồ sơ, sổ sách của của các trường trước sáp nhập về trường chính để lưu giữ, bảo quản (nhà trường lập biên bản bàn giao).

- Từ năm học 2026-2027, nhà trường thực hiện đầy đủ chế độ hồ sơ, sổ sách theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; đẩy mạnh

ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hồ sơ điện tử, học bạ số, cơ sở dữ liệu ngành và các nền tảng quản trị nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giảm hồ sơ giấy, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và chuyển đổi số trong giáo dục.

5. Tổ chức bộ máy

5.1. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục *(có kèm theo danh sách trích ngang và sơ yếu lý lịch của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý)*

- Trường THCS Nam Đồ Sơn (sau khi sáp nhập) có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác có liên quan đối với Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng do Chủ tịch UBND phường Nam Đồ Sơn thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ và các theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Giáo viên, nhân viên trong nhà trường tổ chức thành các Tổ chuyên môn và Tổ Văn phòng. Bố trí số lượng người làm việc vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: vị trí việc làm giáo viên THCS được bố trí tối đa 1,9 giáo viên/lớp; bố trí 01 giáo viên Tổng phụ trách Đội, vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm; vị trí việc làm tư vấn học sinh; vị trí việc làm giáo vụ và vị trí việc làm chuyên môn dùng chung theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT, Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP; bố trí bảo vệ, lao công tại trường chính và phân hiệu theo hợp đồng lao động. Cụ thể:

*) Vị trí việc làm giáo viên THCS: Năm học 2026-2027, Trường THCS Nam Đồ Sơn có 42 lớp; theo định mức bố trí 80 giáo viên biên chế và 01 giáo viên Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), hiện tại có 76 giáo viên *(65 giáo viên biên chế và 11 giáo viên hợp đồng)*.

*) Vị trí việc làm kế toán, văn thư, thủ quỹ: mỗi vị trí được bố trí 01 người (theo điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP).

- Hợp đồng nhân viên bảo vệ, lao công: 04 người. Bố trí giữ nguyên 04 nhân viên, trong đó: 02 nhân viên (01 bảo vệ, 01 lao công) tại trường chính; 02 nhân viên (01 bảo vệ, 01 lao công) tại phân hiệu.

- ***Phương án xử lý số lượng viên chức sau sáp nhập:***

+ Thực hiện miễn nhiệm 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng.

+ 01 nhân viên kế toán được điều chuyển về Trường Tiểu học Bàng La.

+ 01 giáo viên Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh sau sáp nhập tạm thời bố trí làm giáo viên (do có bằng Đại học Vật lý).

- Phương án với số người làm việc còn thiếu: thực hiện ký hợp đồng lao động theo Luật Nhà giáo; Nghị định số 235/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của

Chính phủ về hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 59/2026/TT-BGDĐT quy định về nhà giáo hợp đồng toàn thời gian sau khi nghỉ hưu và nhà giáo thỉnh giảng.

5.2. Dự kiến đối tượng, quy mô tuyển sinh theo từng năm học

5.2.1. Dự kiến năm học 2026-2027

Tổng số 42 lớp với 1.801 học sinh, cụ thể:

- Lớp 6: 11 lớp với 430 học sinh;
- Lớp 7: 10 lớp với 459 học sinh;
- Lớp 8: 9 lớp với 404 học sinh;
- Lớp 9: 12 lớp với 508 học sinh;

5.2.2. Quy mô tuyển sinh giai đoạn 2027-2030

Năm học 2027-2028		Năm học 2028-2029		Năm học 2029-2030	
Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
42	1665	42	1668	42	1670

6. Nguồn lực và tài chính

6.1. Vốn đầu tư

Từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn hợp pháp khác; bố trí kinh phí phục vụ sáp nhập và duy trì hoạt động của nhà trường sau sáp nhập.

6.2. Cơ chế quản lý thu, chi học phí

- Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Các khoản thu, chi học phí (nếu có) thực hiện miễn học phí đối với học sinh theo quy định.

- Các khoản thu chi khác trong năm học: Sau khi đề án sáp nhập trường được phê duyệt nhà trường sẽ xây dựng dự toán dựa trên số học sinh hiện có, các dịch vụ giáo dục được thống nhất thực hiện trong năm theo quy định tại Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng về quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

- Tuần 1 tháng 8/2026: xin chủ trương của Thường trực Đảng ủy phường về dự thảo phương án tổng thể.

- Tuần 2 tháng 8/2026: lấy ý kiến, hoàn thiện và trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ phường cho ý kiến về dự thảo Đề án.

- Trước ngày 20/8/2026: ban hành quyết định sáp nhập, bổ nhiệm cán bộ quản lý; công bố, bàn giao; cập nhật dữ liệu ngành; ổn định tổ chức.

- Từ ngày 01/9/2026: trường sau sáp nhập chính thức đi vào hoạt động.

II. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân phường hoàn thiện các trình tự, thủ tục triển khai tổ chức thực hiện Đề án; sắp xếp, bố trí đủ cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động của các trường sau khi sáp nhập.

- Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Quyết định sáp nhập các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS công lập trên địa bàn phường.

- Hướng dẫn các trường sau khi sáp nhập xây dựng Đề án vị trí việc làm; thẩm định trình Ủy ban nhân dân phường phê duyệt và thông báo số người làm việc đảm bảo các quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình giáo dục theo từng cấp học của các trường sau khi sáp nhập theo chỉ đạo của ngành giáo dục.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công phường, các trường trước khi sáp nhập, các Tổ dân phố liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường và cha, mẹ học sinh, Nhân dân trên địa bàn về việc thực hiện chủ trương sáp nhập để tạo sự đồng thuận trong tổ chức thực hiện.

- Phối hợp với Ban Xây dựng đảng Đảng ủy phường tham mưu Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường trong thực hiện công tác tổ chức bộ máy, tổ chức nhân sự của các trường sau sáp nhập.

- Hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách và chế độ tiền lương đối với người lao động tại các trường tiểu học trong quá trình thực hiện sáp nhập theo đúng quy định.

- Hướng dẫn, thực hiện thu hồi con dấu của các trường trước sáp nhập (Trường Mầm non Minh Đức, Trường Mầm non Hợp Đức, Trường Tiểu học Minh Đức, Trường Tiểu học Hợp Đức, Trường THCS Bàn La, Trường THCS Hợp Đức) theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau khi thực hiện sáp nhập. Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển

khai thực hiện; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân phường, Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

- Chủ trì, hướng dẫn các trường trước sáp nhập thực hiện kiểm kê tài sản, công cụ dụng cụ, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Hướng dẫn các trường liên quan thực hiện nghiêm Công văn số 7842/STC-QLNS ngày 11/8/2026 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan về công tác tài chính, tài sản khi thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Hướng dẫn công tác lập biên bản bàn giao tài sản, tài chính, chuyển giao dự toán ngân sách, sổ sách kế toán **xong trước ngày 20/8/2026** đối với các đơn vị sáp nhập.

- Chủ trì, hướng dẫn các trường học xây dựng và phê duyệt mức độ tự chủ của các trường công lập sau sáp nhập theo Công văn số 5501/STC-QLNS ngày 15/6/2026 của Sở Tài chính.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường bố trí kinh phí đảm bảo hoạt động đối với Trường Mầm non Nam Đồ Sơn, Trường Tiểu học Nam Đồ Sơn, Trường THCS Nam Đồ Sơn sau khi sáp nhập.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường bố trí kinh phí phục vụ việc xây dựng, triển khai Đề án.

- Hướng dẫn các trường trước khi sáp nhập bàn giao quỹ đất về trường mới theo đúng quy định. Tham mưu chỉ đạo các trường sau sắp xếp thực hiện đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định.

3. Công an phường

- Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ tại các trường học trên địa bàn phường.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng con dấu của các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường khi thực hiện Đề án.

4. Các trường học trước khi sáp nhập

- Tập trung tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động trong nhà trường và cha mẹ học sinh về mục đích, sự cần thiết của việc thực hiện sáp nhập các trường học để tạo sự đồng thuận trong tổ chức thực hiện.

- Chủ động rà soát, lập các biên bản kiểm kê, bàn giao số lượng người làm việc, trụ sở, trang thiết bị, hồ sơ tài liệu, tài sản, phương tiện, tài chính có liên quan của nhà trường để phục vụ việc sáp nhập; chủ động phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ trước và sau khi sáp nhập theo quy định.

5. Các trường học sau khi sáp nhập

- Tiếp nhận bàn giao tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự, hồ sơ, tài liệu và các nội dung khác có liên quan do các trường trước khi sáp nhập bàn giao; có trách nhiệm thực hiện, hoàn thành nghĩa vụ về tài sản, tài chính bàn giao theo đúng nguyên tắc và thủ tục quy định.

- Tiếp nhận số viên chức của các trường trước khi sáp nhập; thực hiện việc rà soát, đánh giá năng lực chuyên môn, kết quả công tác, tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức hiện có để tiến hành sắp xếp và thực hiện việc tinh giản biên chế theo quy định (nếu có).

- Kế thừa toàn bộ quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ pháp lý có liên quan đến tổ chức, hoạt động của các trường trước khi sáp nhập theo quy định.

- Sau khi sáp nhập, Hiệu trưởng các trường sau sáp nhập có trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm theo quy định; duy trì, ổn định nền nếp, chất lượng hoạt động dạy - học; tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương và huy động các nguồn lực, tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết để nâng cao chất lượng giáo dục; có trách nhiệm thành lập, kiện toàn tổ chức bộ máy của nhà trường (thành lập các Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng, Hội đồng thi đua, khen thưởng, ... theo quy định với từng cấp học); đề nghị cấp có thẩm quyền kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng trong nhà trường; kiện toàn các tổ chức khác như Đoàn Thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh, ... theo quy định hiện hành.

6. Các Tổ dân phố

- Tập trung tuyên truyền đến Nhân dân trên địa bàn về việc thực hiện chủ trương sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS công lập trên địa bàn phường để tạo sự đồng thuận trong tổ chức thực hiện.

- Phối hợp với các trường học và cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ trên địa bàn.

7. Đề nghị Ban Xây dựng đảng Đảng ủy phường

Tham mưu Thường trực Đảng ủy phường, Ban Thường vụ Đảng ủy phường về việc bố trí các chức danh lãnh đạo, quản lý của các trường học sau khi sắp xếp bảo đảm quy định về công tác cán bộ.

8. Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, tổ chức có liên quan

Trên cơ sở phương án được phê duyệt, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, tổ chức có liên quan trên địa bàn phường thống nhất chỉ đạo và tổ chức tuyên truyền, quán triệt sâu rộng tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân có nhận thức đúng đắn về mục đích, ý nghĩa và hiểu rõ các quy định trong việc sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS công lập để tạo sự đồng thuận trong tổ chức thực hiện.

Phần thứ năm HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI

1. Về kinh tế

Giảm 03 trường học trên địa bàn phường, tinh gọn bộ máy quản lý; tiết kiệm chi thường xuyên, chi quản lý; tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị cho trường sau khi sáp nhập Khang Trang, hiện đại hơn bảo đảm đạt trường chuẩn quốc gia; sử dụng hiệu quả đội ngũ và tài sản công.

Mô hình trường có quy mô lớn giúp nâng cao hiệu quả quản trị, khai thác tối đa tài sản công, giảm chi phí vận hành, tăng hiệu quả đầu tư công và tạo nền tảng để giáo dục phát triển.

2. Về xã hội, môi trường

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; bảo đảm quyền học tập của người dân; tạo đồng thuận xã hội; giữ vững kết quả phổ cập giáo dục.

Việc sắp xếp các trường học góp phần sử dụng hiệu quả quỹ đất, cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài sản công; khai thác đồng bộ tại trường chính và phân hiệu, hạn chế đầu tư dàn trải, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, bảo đảm ổn định hoạt động của nhà trường. Về lâu dài, cơ sở vật chất được đầu tư theo hướng tập trung, đồng bộ, hiện đại, xanh, an toàn và thân thiện với môi trường.

Đề án đồng thời góp phần xây dựng cảnh quan trường học xanh - sạch - đẹp, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, bảo đảm vệ sinh môi trường và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh.

3. Tính bền vững của Đề án

Đề án phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước và mô hình chính quyền địa phương hai cấp; bộ máy trường học sau sáp nhập ổn định, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn phường.

Trên đây là Đề án sáp nhập các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trên địa bàn phường Nam Đồ Sơn. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh Ủy ban nhân dân phường sẽ căn cứ vào tình hình thực tế để có những điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Ủy ban MTTQ VN phường;
- CT và các PCT UBND phường;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Các trường học liên quan;
- Công thông tin điện tử phường;
- Các Tổ dân phố;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Gia Đông